

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG TƯ**  
**Quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh  
vào các trường trong Quân đội**

Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2023, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 14/2024/TT-BQP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

*Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 2014;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;*

*Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cư trú năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

*Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội<sup>1</sup>.*

## **Chương I** **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các học viện, trường đại học, trường sĩ quan, trường cao đẳng và trường trung cấp chuyên nghiệp trong Quân đội (sau đây gọi chung là các trường trong Quân đội).

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cá nhân thi tuyển, xét tuyển vào các trường trong Quân đội.
2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội.

### **Điều 3. Nguyên tắc tuyển sinh**

1. Lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, văn hóa, sức khỏe và độ tuổi theo quy định vào đào tạo tại các trường trong Quân đội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.
2. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật cho Quân đội, cán bộ ngành quân sự cơ sở và nguồn nhân lực cho xã hội.

---

<sup>1</sup> Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 2014;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;*

*Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quán nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cư trú năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

*Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội”.*

3. Thực hiện công bằng, công khai, khách quan, minh bạch, chính xác.

4. Tuyển sinh đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực gắn với phát hiện nhân tài và quy hoạch đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; đào tạo gắn với địa chỉ và nhu cầu sử dụng, bảo đảm cơ cấu vùng, miền, ngành nghề phù hợp với trình độ đào tạo, chú trọng diện cử tuyển các đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Nhà nước.

5. Thực hiện tốt việc phân cấp cho các trường tự quản lý, điều hành công tác tuyển sinh quân sự; các trường trực tiếp tuyên truyền hướng nghiệp, nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, tổ chức xét tuyển đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy.

6. Các trường tổ chức thi tuyển phải xác định địa điểm thi, tổ chức coi thi, chấm thi, công bố kết quả thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Quốc phòng.

7. Sau khi Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phê duyệt điểm chuẩn, các trường mới được công bố danh sách thí sinh trúng tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển vào học.

#### **Điều 4. Cơ quan điều hành tuyển sinh**

1. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng chỉ đạo thống nhất công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội.

2. Ban Tuyển sinh quân sự các cấp chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp công tác tuyển sinh quân sự của cấp mình.

3. Cục Nhà trường thuộc Bộ Tổng Tham mưu là Cơ quan Thường trực Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng (sau đây viết gọn là Cơ quan Thường trực).

#### **Điều 5. Ứng dụng công nghệ thông tin**

1. Cơ quan Thường trực chịu trách nhiệm xây dựng chương trình phần mềm chuyên dụng tuyển sinh quân sự phù hợp với phần mềm tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm liên thông với các trường đại học, cao đẳng trong cả nước; chuyên giao và hướng dẫn các trường trong Quân đội sử dụng.

2. Các trường trong Quân đội quản lý và chấp hành nghiêm quy trình sử dụng phần mềm chuyên dụng tuyển sinh quân sự của Bộ Quốc phòng.

3. Các trường tuyển sinh đại học, cao đẳng xây dựng trang thông tin điện tử (website), lập địa chỉ thư điện tử (email), có máy vi tính riêng để kết nối Internet; tổ chức thực hiện đúng chương trình phần mềm (về cấu trúc, quy trình, thời hạn xử lý dữ liệu tuyển sinh), cử cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ và bảo đảm an toàn thông tin trong các nội dung sau:

a) Nhập dữ liệu từ hồ sơ sơ tuyển.

b) Nhập dữ liệu từ hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.

c) In giấy báo thí sinh trúng tuyển (ghi rõ kết quả thi của thí sinh).

d) Cập nhật thông tin đăng ký xét tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển vào hệ thống quản trị dữ liệu tuyển sinh quốc gia.

đ) Lưu trữ thông tin đăng ký xét tuyển trong từng giai đoạn tuyển sinh, kiểm tra, đối chiếu thông tin trên hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh với thông tin trên cơ sở dữ liệu kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông, ký biên bản xác nhận và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra.

e) Tổng hợp dữ liệu báo cáo Hội đồng tuyển sinh trường và Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

g) Công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **Chương II**

### **TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CÁN BỘ TRUNG ĐOÀN**

#### **HỆ CHÍNH QUY DÀI HẠN**

#### **Điều 6. Các trường tuyển sinh đào tạo**

1. Học viện Lục quân.
2. Học viện Chính trị.
3. Học viện Hậu cần.
4. Học viện Kỹ thuật quân sự.
5. Học viện Phòng không - Không quân.
6. Học viện Hải quân.
7. Học viện Biên phòng.

#### **Điều 7. Tổ chức tuyển sinh**

1. Xét duyệt hồ sơ (không tổ chức thi đầu vào): Căn cứ chỉ tiêu Bộ Quốc phòng giao và nhân sự được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các trường tổ chức tiếp nhận thí sinh, kiểm tra sức khỏe, văn bằng, chứng chỉ có liên quan; tổng hợp, báo cáo kết quả về Tổng cục Chính trị và Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

2. Đối với những trường hợp đã có bằng tốt nghiệp đại học, nếu đủ điều kiện vào học, tổ chức đào tạo theo chức vụ cán bộ.

3. Đối với những trường hợp chưa có bằng tốt nghiệp đại học, các trường thực hiện như sau:

a) Những trường hợp đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng.

- Những thí sinh đủ điều kiện vào học, tổ chức đào tạo theo chức vụ cán bộ.

- Nếu quân số đủ điều kiện mở lớp đào tạo liên thông trình độ đại học, nhà trường quyết định tổ chức thi tuyển theo các nội dung quy định tại Mục 2, Chương VI Thông tư này; thí sinh trúng tuyển thì vào đào tạo theo chức vụ gắn với trình độ học vấn, thí sinh không trúng tuyển thì vào đào tạo theo chức vụ cán bộ.

- Thời gian thi, đề thi, môn thi, điểm trúng tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường quyết định và báo cáo kết quả về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng cùng đợt với số đã có bằng tốt nghiệp đại học.

b) Những trường hợp chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng, nếu đủ điều kiện vào học, tổ chức đào tạo theo chức vụ cán bộ.

### **Chương III**

## **TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CÁN BỘ CẤP PHÂN ĐỘI TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

### **Mục 1**

#### **CÁC TRƯỜNG TUYỂN SINH, ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH**

##### **Điều 8. Các trường tuyển sinh**

1. Trường tuyển sinh đào tạo cán bộ cấp phân đội trình độ đại học, hệ chính quy gồm:

a) Học viện Kỹ thuật quân sự.

b) Học viện Quân y.

c) Học viện Khoa học quân sự.

d) Học viện Phòng không - Không quân.

đ) Học viện Hải quân.

e) Học viện Biên phòng.

g) Học viện Hậu cần.

h) Trường Sĩ quan Lục quân 1 (tên dân sự: Trường Đại học Trần Quốc Tuấn).

i) Trường Sĩ quan Lục quân 2 (tên dân sự: Trường Đại học Nguyễn Huệ).

k) Trường Sĩ quan Chính trị (tên dân sự: Trường Đại học Chính trị).

l) Trường Sĩ quan Công binh (tên dân sự: Trường Đại học Ngô Quyền).

m) Trường Sĩ quan Thông tin (tên dân sự: Trường Đại học Thông tin liên lạc).

n) Trường Sĩ quan Pháo binh.

o) Trường Sĩ quan Không quân.

p) Trường Sĩ quan Tăng Thiết giáp.

q) Trường Sĩ quan Đặc công.

r) Trường Sĩ quan Phòng hóa.

2. Đối với những trường có hai tên gọi (quân sự và dân sự) thì sử dụng tên gọi quân sự để triển khai thực hiện công tác tuyển sinh.

### **Điều 9. Phương thức tuyển sinh**

1. Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Luật Giáo dục đại học năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2018 và Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xét tuyển từ kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm tuyển sinh và xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông theo quy định tại Điều 73 Thông tư này.

2. Trường hợp phương thức tuyển sinh thay đổi, giao Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện.

### **Điều 10. Đối tượng tuyển sinh**

1. Hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 4 năm tuyển sinh); quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ Quân đội đủ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh).

Các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ tuyển lập hồ sơ sơ tuyển đối với các thí sinh đủ tiêu chuẩn, gửi hồ sơ sơ tuyển đến các trường và Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng theo đúng quy trình. Trường hợp có nhiều thí sinh đăng ký sơ tuyển, đơn vị phải lựa chọn số lượng thí sinh đi dự tuyển phù hợp để vẫn bảo đảm đủ quân số thực hiện nhiệm vụ và sẵn sàng chiến đấu.

2. Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân), số lượng đăng ký dự tuyển không hạn chế.

3. Nữ quân nhân và nữ thanh niên ngoài Quân đội.

a) Tuyển 10% chỉ tiêu cho từng ngành: Y khoa (Bác sĩ quân y), Dược tại Học viện Quân y; chuyên ngành Tài chính tại Học viện Hậu cần và các ngành đào tạo ngoại ngữ, quan hệ quốc tế tại Học viện Khoa học quân sự.

b) Tuyển không quá 06% trên tổng chỉ tiêu vào đào tạo các ngành: Công nghệ thông tin, Điện tử viễn thông, Điện tử Y sinh, Khí tài quang, Địa hình quân sự<sup>2</sup> tại Học viện Kỹ thuật quân sự.

c) Trường hợp các ngành quy định tại điểm a và điểm b khoản này được giao chỉ tiêu tuyển thí sinh nữ, mỗi ngành được tuyển ít nhất 02 thí sinh.

### **Điều 11. Khu vực tuyển sinh**

1. Các trường quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này thực hiện tuyển

<sup>2</sup> Cụm từ “Địa tin học” được thay thế bằng cụm từ “Địa hình quân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

thí sinh trên phạm vi cả nước, riêng Trường Sĩ quan Lục quân 1 và Trường Sĩ quan Lục quân 2 thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với Trường Sĩ quan Lục quân 1 và Trường Sĩ quan Lục quân 2

a) Trường Sĩ quan Lục quân 1: Tuyển thí sinh có nơi thường trú từ tỉnh Quảng Bình trở ra phía Bắc.

b) Trường Sĩ quan Lục quân 2: Tuyển thí sinh có nơi thường trú từ tỉnh Quảng Trị trở vào phía Nam.

Thí sinh dự tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 2 phải có nơi thường trú ở các tỉnh phía Nam theo quy định tại khoản 3 Điều này, đồng thời phải có ít nhất một năm lớp 12 học và dự thi tốt nghiệp Trung học phổ thông tại các tỉnh phía Nam.

3. Thí sinh có nơi thường trú phía Nam được tính từ tỉnh Quảng Trị trở vào. Thời gian được tính nơi thường trú phía Nam phải đủ 03 năm thường trú liên tục trở lên (tính đến tháng 9 năm dự tuyển).

4. Ban Tuyển sinh quân sự các cơ quan, đơn vị, địa phương lập danh sách những thí sinh có nơi thường trú phía Nam nhưng không đủ điều kiện được tính điểm chuẩn theo khu vực phía Nam, bàn giao cho các học viện, trường cùng với hồ sơ đăng ký sơ tuyển của thí sinh để các trường kiểm tra, đối chiếu.

### **Điều 12. Chỉ tiêu tuyển sinh**

1. Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo cán bộ cấp phân đội, trình độ đại học hệ chính quy thực hiện theo Quyết định của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành hằng năm.

2. Giao Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của từng đối tượng tại các học viện, trường Quân đội.

## **Mục 2**

### **TIÊU CHUẨN TUYỂN SINH**

#### **Điều 13. Tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức**

1. Thí sinh tự nguyện đăng ký dự tuyển vào các trường trong Quân đội; khi trúng tuyển vào học phải tuyệt đối chấp hành sự phân công công tác của nhà trường và Bộ Quốc phòng.

2. Chính trị, đạo đức

a) Thực hiện theo Thông tư số 05/2019/TT-BQP ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn chính trị của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Thông tư số 02/2023/TT-BQP ngày 12/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn đào tạo cán bộ Quân đội nhân dân Việt Nam.

b) Phẩm chất đạo đức tốt, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

c) Trường hợp thí sinh là quân nhân phải được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ.

## **Điều 14. Tiêu chuẩn về văn hóa, độ tuổi**

1. Trình độ văn hóa: Tính đến thời điểm xét tuyển, đã tốt nghiệp Trung học phổ thông (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên).

### 2. Độ tuổi

a) Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi (tính đến năm dự tuyển).

b) Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi (tính đến năm dự tuyển).

## **Điều 15. Tiêu chuẩn về sức khỏe**

1.<sup>3</sup> Tiêu chuẩn chung: Tuyển chọn thí sinh (cả nam và nữ) đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (sau đây viết gọn là Thông tư số 105/2023/TT-BQP), theo các chỉ tiêu: Thể lực (trừ chiều cao, cân nặng có quy định riêng), mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng), tai mũi họng, răng hàm mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu và sản phụ khoa (đối với nữ).

### 2. Một số tiêu chuẩn riêng

a)<sup>4</sup> Đối với các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy, chính trị, hậu cần, gồm học viện: Hậu cần, Phòng không - Không quân, Hải quân, Biên phòng và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Pháo binh, Công binh, Tăng thiết giáp, Thông tin, Đặc công, Phòng hóa.

- Về Thể lực: Chỉ số BMI (cân nặng/chiều cao<sup>2</sup>)  $\leq 30$ ; thí sinh nam cao từ 1,65 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt Điểm 1 (cao từ 1,54 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên) theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP.

- Về Mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

b)<sup>5</sup> Đối với các trường đào tạo sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, gồm học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự và Hệ đào tạo cao đẳng quân sự tại Trường Sĩ quan Không quân, Trường Cao đẳng kỹ thuật quân sự 1, Trường Cao đẳng kỹ thuật Thông tin.

<sup>3</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

<sup>4</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

<sup>5</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

- Về Thể lực: Chỉ số BMI  $\leq 30$ ; thí sinh nam cao từ 1,63 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt Điểm 1 (cao từ 1,54 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên) theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP.

- Về Mắt: Được tuyển thí sinh (cả nam và nữ) mắc tật khúc xạ cận thị không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực sau chỉnh kính đạt Điểm 1 (thị lực mắt phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên) theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP.

c) Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo và thí sinh là người dân tộc thiểu số: Các trường được tuyển thí sinh nam đạt chiều cao từ 1,60 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên; thí sinh nữ đạt chiều cao từ 1,52 m trở lên, cân nặng từ 46 kg trở lên; các tiêu chí khác thực hiện như đối với thí sinh dự tuyển nói chung.

d) Thí sinh là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ): Các trường được tuyển thí sinh nam đạt chiều cao từ 1,58 m trở lên, nặng 46 kg trở lên; thí sinh nữ phải đạt chiều cao từ 1,52 m trở lên, nặng 44 kg trở lên; các tiêu chuẩn khác thực hiện như đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số nói chung.

đ) Đối tượng đào tạo sĩ quan của các quân, binh chủng nếu tuyển chọn sức khỏe theo các tiêu chuẩn riêng vẫn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung.

e)<sup>6</sup> Tuyển sinh đào tạo phi công quân sự, sĩ quan Dù-Tìm kiếm cứu nạn đường không tại Trường Sĩ quan Không quân, chỉ tuyển chọn thí sinh đã được Quân chủng Phòng không - Không quân tổ chức khám tuyển sức khỏe, kết luận đủ điều kiện xét tuyển vào đào tạo phi công quân sự. Thí sinh đã qua hai vòng khám sức khỏe đào tạo phi công quân sự do Quân chủng Phòng không - Không quân khám và kết luận đủ điều kiện sức khỏe thì không phải khám sức khỏe khi tiến hành sơ tuyển tại Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện).

### Mục 3

#### TỔ CHỨC SƠ TUYỂN

##### Điều 16. Trách nhiệm của thí sinh

Tham gia sơ tuyển theo quy định tại Điều 19 Thông tư này và đăng ký tham dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm đăng ký dự tuyển để lấy kết quả xét tuyển vào đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng.

<sup>6</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

### **Điều 17. Trách nhiệm của các cấp trong Quân đội**

1. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng về công tác sơ tuyển vào các trường trong Quân đội.

2. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Giám đốc, Hiệu trưởng các trường trong Quân đội chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Trưởng ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng về tổ chức sơ tuyển và chất lượng sơ tuyển; không để xảy ra các sai sót, gian lận trong hồ sơ đăng ký dự tuyển.

3. Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương (sau đây gọi chung là cấp trung đoàn) chịu trách nhiệm:

a) Tổ chức chặt chẽ việc sơ tuyển và đăng ký dự tuyển.

b) Tổ chức khám sức khỏe, xác minh chính trị, lập hồ sơ đăng ký dự tuyển cho thí sinh đúng thời gian, bảo đảm chất lượng, hạn chế thấp nhất việc loại trả hồ sơ sau khi đã lập hồ sơ đăng ký dự tuyển và loại ra sau khi trúng tuyển nhập học.

c) Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thí sinh, không ngừng nâng cao chất lượng và số lượng nguồn tuyển sinh.

### **Điều 18. Hồ sơ đăng ký sơ tuyển, đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông**

1. Hồ sơ đăng ký sơ tuyển: Sử dụng 01 bộ hồ sơ đăng ký sơ tuyển đại học, cao đẳng do Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng in, phát hành thống nhất trong toàn quốc (theo mẫu tại Phụ lục I, II, III kèm theo Thông tư này), gồm:

a) 03 phiếu đăng ký sơ tuyển (Mẫu ĐK01-A, Mẫu ĐK01-B, Mẫu ĐK01-C).

b) 01 phiếu khám sức khỏe.

c) 01 bản thăm tra, xác minh lý lịch.

d) 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên đối với những thí sinh thuộc diện ưu tiên (nếu có).

đ) 04 ảnh chân dung theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19 Thông tư này.

2. Hồ sơ đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông: Sử dụng 01 bộ hồ sơ đăng ký dự thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát hành.

### **Điều 19. Trình tự đăng ký, tổ chức sơ tuyển và lập hồ sơ tuyển sinh**

1. Đăng ký và mua hồ sơ

a) Đăng ký sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội mua hồ sơ và đăng ký sơ tuyển tại Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện (nơi thí sinh đăng ký thường trú).

- Thí sinh là quân nhân tại ngũ đăng ký sơ tuyển tại đơn vị cấp trung đoàn.

- Thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào một trường trong Quân đội ngay từ khi làm hồ sơ sơ tuyển (nếu trường có nhiều ngành đào tạo, thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một ngành); các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào các trường ngoài Quân đội, việc đăng ký thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các trường Quân đội chỉ xét tuyển đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất). Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện có trách nhiệm thông báo rộng rãi, hướng dẫn thí sinh làm hồ sơ sơ tuyển, thí sinh đã tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Công an thì không tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Quốc phòng. Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện chủ động phối hợp với Ban Tuyển sinh Công an cấp huyện để đối chiếu danh sách thí sinh sơ tuyển.

#### b) Đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội mua hồ sơ, làm thủ tục và đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thí sinh là quân nhân tại ngũ, Ban Tuyển sinh quân sự cấp trung đoàn chịu trách nhiệm liên hệ, mua hồ sơ, hướng dẫn thí sinh làm thủ tục, đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho quân nhân đã sơ tuyển đủ tiêu chuẩn.

- Trường hợp thay đổi việc tổ chức kỳ thi Trung học phổ thông thì Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện.

### 2. Kê khai hồ sơ

a) Thí sinh phải tự mình viết kê khai các mẫu biểu, hồ sơ sơ tuyển thuộc phân quy định thí sinh tự khai và trực tiếp nộp hồ sơ sơ tuyển cho Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện (đối với thanh niên ngoài Quân đội), cấp trung đoàn (đối với quân nhân tại ngũ) theo đúng thời gian quy định.

b) Khi đến nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, thí sinh phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ tùy thân khác để đối chiếu.

### 3. Ảnh hồ sơ

a) Ảnh chụp thẳng (kiểu chứng minh nhân dân), cỡ 4x6 cm, trên nền phông màu xanh hoặc vàng, trong thời hạn 6 tháng tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển; ảnh phải rõ, cùng kiểu, cùng loại, chưa qua xử lý bằng các phần mềm xử lý ảnh.

b) Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện, đơn vị cấp trung đoàn nếu điều kiện thuận lợi thì tổ chức chụp ảnh tập trung cho thí sinh tại nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển. Khi thí sinh đến nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, cán bộ chuyên trách tuyển sinh cấp huyện hoặc đơn vị cấp trung đoàn chịu trách nhiệm trả ảnh cho thí sinh và yêu cầu thí sinh trực tiếp dán ảnh vào hồ sơ tuyển sinh, đối chiếu ảnh với người thật, giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ tùy thân khác của thí sinh để bảo đảm đúng thí sinh đăng ký dự tuyển; đồng thời, thu hồ sơ đăng ký dự tuyển ngay sau khi thí sinh dán ảnh vào hồ sơ.

c) Trường hợp không tổ chức chụp ảnh tập trung, thí sinh phải trực tiếp đến nộp ảnh cùng với hồ sơ đăng ký dự tuyển. Ảnh nộp phải đúng quy định tại điểm a Khoản này.

- Cán bộ chuyên trách tuyển sinh khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển phải đối chiếu ảnh với người thật, giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ tùy thân khác của thí sinh.

- Chỉ nhận hồ sơ và ký vào vị trí người thu hồ sơ trên phiếu đăng ký dự tuyển đã dán ảnh khi khẳng định đúng là của thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Khi nhận hồ sơ đã dán ảnh, tuyệt đối không được trả lại hồ sơ cho thí sinh; trường hợp bắt buộc phải trả hồ sơ, khi thu lại hồ sơ phải thực hiện đúng quy trình từ đầu.

d) Cán bộ chuyên trách tuyển sinh tổ chức kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo với Trường ban Tuyển sinh quân sự cấp mình ký xác nhận và đóng dấu trùm lên góc bên phải phía dưới ảnh.

4. Tổ chức khám sức khỏe sơ tuyển theo quy định tại Điều 20 Thông tư này.

5. Tổ chức xác minh chính trị thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư này.

6. Trường ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện và đơn vị cấp trung đoàn trở lên ký xác nhận và đóng dấu trên Phiếu đăng ký sơ tuyển (Mẫu ĐK01-A), đóng dấu trùm lên góc phải phía dưới ảnh trên Mẫu ĐK01-A, ĐK01-B.

7. Thời gian tổ chức sơ tuyển và đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông như sau:

a) Thí sinh đăng ký sơ tuyển từ ngày 01 tháng 3 đến ngày 20 tháng 5 hằng năm.

b) Thí sinh đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội thực hiện đăng ký sơ tuyển trước hoặc sau khi đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông.

d) Thí sinh là quân nhân tại ngũ phải qua sơ tuyển, đủ tiêu chuẩn mới được đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông.

## **Điều 20. Tổ chức khám sức khỏe**

### **1. Nội dung khám sức khỏe**

a) Khám lâm sàng theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP<sup>7</sup>, gồm các chỉ tiêu: Thẻ lỵ, mắt, tai-mũi-họng, răng-hàm-mặt, nội khoa, tâm thần kinh, ngoại khoa, da liễu, sản phụ khoa (đối với nữ).

<sup>7</sup> Cụm từ “Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP” được thay thế bằng cụm từ “Thông tư số 105/2023/TT-BQP” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

b) Xét nghiệm cận lâm sàng, gồm:

- Xét nghiệm công thức máu, đường máu, chức năng gan (AST, ALT), chức năng thận (Ure, Creatinin); virus viêm gan B (HBsAg), virus viêm gan C (Anti-HCV); nước tiểu 10 thông số; siêu âm bụng tổng quát, điện tim, chụp X- quang tim phổi thẳng; sàng lọc HIV, ma túy (sử dụng test ma túy tổng hợp).

- Các xét nghiệm khác (nếu có) theo chỉ định của bác sĩ khám.

2. Tổ chức khám sức khỏe

a) Đối với thí sinh là quân nhân

Hằng năm, Ban Tuyển sinh quân sự các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai cho quân nhân đăng ký dự tuyển khám sức khỏe tại các bệnh viện Quân đội.

Các bệnh viện tham gia khám sức khỏe lập nhu cầu, dự toán ngân sách báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp đến Cục Tài chính để rà soát, thẩm định, tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng bảo đảm kinh phí.

Quân nhân dự tuyển không phải nộp bất kỳ khoản lệ phí nào cho việc khám sức khỏe.

b) Đối với thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội

Ban Tuyển sinh quân sự các quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chỉ đạo cơ quan quân sự địa phương thuộc quyền tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển khám sức khỏe tại các cơ sở y tế công lập cấp huyện trở lên đủ điều kiện khám sức khỏe hoặc tại các bệnh viện Quân đội trên địa bàn; lập nhu cầu, dự toán ngân sách báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp đến Cục Tài chính để rà soát, thẩm định, tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng bảo đảm kinh phí; nếu khám tại các bệnh viện Quân đội thì các bệnh viện chịu trách nhiệm lập nhu cầu, dự toán ngân sách.

c) Hồ sơ sơ tuyển sức khỏe bàn giao cho các trường phải đủ phiếu khám sức khỏe và kết quả xét nghiệm theo quy định.

3. Hằng năm, các đơn vị, địa phương tổ chức khám sức khỏe cho thí sinh đăng ký dự tuyển vào 2 đợt như sau:

a) Đợt 1: Vào tuần 3 và tuần 4 tháng 4.

b) Đợt 2: Vào tuần 2 tháng 5.

Trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh lịch công tác tuyển sinh thì Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn các đơn vị, địa phương về thời gian tổ chức khám sức khỏe cho thí sinh dự tuyển.

### **Điều 21. Xác minh chính trị**

1. Cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, Ban Tuyển sinh quân sự các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xác minh chính trị; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, cơ quan công an và các cơ quan, đoàn thể có liên quan ở địa phương trong

tổ chức thực hiện, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình xác minh chính trị.

Cán bộ được cử đi thẩm tra xác minh phải có phẩm chất chính trị và trình độ năng lực tốt; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với tổ chức, tác phong tỉ mỉ, thận trọng, phương pháp làm việc khoa học; có kinh nghiệm tổng hợp; được bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ thẩm tra xác minh chính trị trong tuyển sinh quân sự.

2. Thẩm tra xác minh phải thực hiện tại địa phương cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) nơi sinh hoặc nơi cư trú của gia đình và bản thân thí sinh, kết hợp chặt chẽ giữa cơ quan chính trị, cơ quan tuyển sinh, cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã để thẩm tra và kết luận.

3. Nội dung thẩm tra toàn diện trên tất cả các mặt, tập trung vào lịch sử chính trị, tình hình kinh tế và quan hệ xã hội của gia đình và bản thân thí sinh đăng ký dự tuyển từ ông, bà, cha, mẹ, vợ (chồng), cô, dì, chú, bác, anh, chị, em ruột để xác định lý lịch có rõ ràng không, quan hệ xã hội, thái độ chính trị, ý thức chấp hành chính sách, pháp luật ở địa phương như thế nào, từ đó kết luận đủ hay không đủ tiêu chuẩn về chính trị để được dự tuyển.

4. Nội dung Bản thẩm tra xác minh lý lịch

a) Tình hình kinh tế, chính trị của gia đình

- Ghi rõ họ, đệm, tên, năm sinh, nghề nghiệp, tài sản, mức sống và thái độ chính trị từng thời kỳ: Trước cách mạng Tháng 8 năm 1945, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, hòa bình lập lại cho đến nay (từ 1954 đối với miền Bắc và từ tháng 4 năm 1975 đối với miền Nam) theo thứ tự: Ông bà nội, anh chị em ruột của cha; ông bà ngoại, anh chị em ruột của mẹ; cha, mẹ (hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ đến tuổi trưởng thành của thí sinh, vợ (hoặc chồng) của thí sinh; anh, chị, em ruột của thí sinh; anh, chị, em ruột của vợ (chồng) thí sinh.

- Trường hợp trong gia đình có người đang cư trú ở nước ngoài phải ghi rõ mối quan hệ, họ tên, nghề nghiệp, nơi cư trú, thời gian đi, lý do đi, thời hạn đi, thái độ chính trị, số lần về nước, cơ quan, tổ chức quyết định cho đi, quan hệ hiện nay.

- Gia đình có ai quan hệ với người nước ngoài thì cần nắm rõ lý do, tính chất, mức độ quan hệ.

b) Tình hình bản thân thí sinh: Ghi rõ nghề nghiệp, tham gia các tổ chức đoàn thể, chính quyền, tổ chức kinh tế ở địa phương (nếu có), thái độ chính trị và quan hệ xã hội.

c) Người cung cấp lý lịch: Ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, chức vụ và chữ ký của người cung cấp lý lịch.

d) Trường hợp nội dung dài, không ghi hết trong Bản thẩm tra xác minh lý lịch thì ghi tiếp sang trang giấy khác và ghim kẹp vào trang cuối của bản xác minh có đóng dấu giáp lai.

## 5. Tiến hành thẩm tra

a) Bản Thẩm tra xác minh lý lịch có dán ảnh của thí sinh do cán bộ chuyên trách tuyển sinh quân sự cấp huyện, đơn vị cấp trung đoàn nơi thí sinh đăng ký dự tuyển cấp.

b) Nội dung thẩm tra xác minh lý lịch gia đình của thí sinh do cấp ủy địa phương cấp xã cung cấp; cán bộ đi thẩm tra phải ghi chép đầy đủ vào bản thẩm tra xác minh và phải có kết luận, xác nhận của cấp ủy cấp xã.

- Trường hợp có cha, mẹ đang công tác tại đơn vị Quân đội, người đi xác minh phải liên hệ với cơ quan quản lý của cha, mẹ (cấp trung đoàn trở lên) đề nghị được cung cấp tài liệu, có xác nhận của cấp ủy cơ quan, đơn vị đó.

- Trường hợp có cha, mẹ đang công tác tại các cơ quan nhà nước ngoài Quân đội, người đi xác minh phải liên hệ với cơ quan quản lý hồ sơ của cha, mẹ đề nghị cung cấp tài liệu, có xác nhận của cấp ủy cơ quan quản lý hồ sơ của cha, mẹ.

- Trường hợp những nội dung cơ quan quản lý cha, mẹ cung cấp chưa rõ thì phải về nơi cư trú để xác minh bổ sung.

- Thí sinh cư trú tại địa phương thì cán bộ đi thẩm tra, xác minh phải về địa phương cấp xã, nơi cư trú của thí sinh để thẩm tra, xác minh về thái độ chính trị và quan hệ xã hội của thí sinh.

### c) Xác nhận ảnh của thí sinh

- Cán bộ xác minh đề nghị cấp ủy cấp xã xác định ảnh trên bản xác minh đúng với thí sinh được thẩm tra đang cư trú tại địa phương thì cấp ủy cấp xã đóng dấu trùm lên góc bên phải phía dưới ảnh.

- Trường hợp cấp ủy cấp xã không xác định được ảnh với thí sinh được thẩm tra, thì cán bộ chuyên trách tuyển sinh nơi thí sinh đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm kiểm tra trực tiếp người thật với ảnh khi thí sinh đến nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển (phải kiểm tra chứng minh nhân dân, thẻ căn cước và các giấy tờ liên quan khác), báo cáo với cấp ủy cơ quan quân sự địa phương cấp huyện và đóng dấu cấp ủy cơ quan quân sự địa phương cấp huyện trùm lên góc phải phía dưới ảnh của thí sinh.

## 6. Kết luận hồ sơ

a) Cấp ủy địa phương cấp xã cho ý kiến và kết luận về nguồn gốc, thành phần lịch sử, quan hệ xã hội của gia đình nội, ngoại và bản thân thí sinh đăng ký dự tuyển, từ đó xác định người đó có đủ hay không đủ tiêu chuẩn về lịch sử chính trị và chính trị hiện tại để phân đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, được dự tuyển vào đào tạo sĩ quan tại các trường trong Quân đội. Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu.

b) Cấp ủy cơ quan quân sự cấp huyện (đối với thanh niên ngoài Quân đội), đơn vị cấp trung đoàn (đối với quân nhân tại ngũ) phải kết luận cụ thể thí sinh đủ hay không đủ tiêu chuẩn dự tuyển. Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan quân sự cấp huyện, cấp trung đoàn và tương đương ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu.

c) Cán bộ đi xác minh, sau khi nghe những ý kiến của cấp ủy địa phương cấp xã, người có thẩm quyền, hoặc quân chủng ở địa phương cung cấp, tổng hợp và ghi ý kiến của mình vào bản xác minh về lịch sử chính trị, tình hình kinh tế và quan hệ xã hội của gia đình và bản thân người được thẩm tra; ghi rõ họ tên, cấp bậc, chức vụ của người đi xác minh lý lịch chính trị.

d) Sau khi tiếp nhận hồ sơ sơ tuyển, cơ quan chính trị các trường có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng (cán bộ, bảo vệ an ninh, tổ chức) rà soát, thẩm định và thống nhất ý kiến kết luận, sau đó đồng chí Trường ban hoặc Phó Trường ban hoặc cán bộ chuyên trách ngành bảo vệ an ninh nhà trường ký và ghi rõ họ tên.

7. Các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả công tác xác minh chính trị về Cục Bảo vệ an ninh Quân đội, Cục Cán bộ/Tổng cục Chính trị trước ngày 30 tháng 9 hằng năm.

### **Điều 22. Lệ phí tuyển sinh**

1. Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định tại Thông tư số 135/2015/TT-BQP ngày 09 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn một số chế độ chi tiêu cho hoạt động giáo dục đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội. Trường hợp có thay đổi về quy định thu và sử dụng lệ phí, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng báo cáo Bộ Quốc phòng hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

2. Các đơn vị, địa phương nơi thí sinh đến đăng ký sơ tuyển thu lệ phí sơ tuyển.

3. Các trường nơi thí sinh đăng ký xét tuyển tiếp nhận lệ phí xét tuyển từ các Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương theo quy định hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 23. Xét duyệt hồ sơ tuyển sinh**

1. Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện, đơn vị cấp trung đoàn tổ chức xét duyệt hồ sơ sơ tuyển, kết luận cụ thể những trường hợp đủ tiêu chuẩn và những trường hợp không đủ tiêu chuẩn; tổng hợp số đủ tiêu chuẩn được dự tuyển theo từng trường, gửi hồ sơ và danh sách về Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng; trường hợp không đủ tiêu chuẩn dự tuyển phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do cho thí sinh biết.

2. Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh, đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng xét duyệt kết quả đề nghị của cấp thuộc quyền; tổng hợp, bàn giao hồ sơ sơ tuyển, danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển, danh sách thí sinh có nơi thường trú phía Nam nhưng thuộc diện hưởng điểm chuẩn đối với thí sinh các tỉnh phía Bắc cho các trường và báo cáo về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

3. Các trường tổ chức thẩm định và xét duyệt hồ sơ sơ tuyển của thí sinh

a) Thành phần tổ xét duyệt do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường quyết định, gồm: Cán bộ ngành bảo vệ an ninh, thanh tra và các cơ quan chức năng của trường.

b) Tổ chức xét duyệt hồ sơ chặt chẽ, kiểm tra ảnh, lai lịch chính trị gia đình, kết quả khám sức khỏe, chính sách ưu tiên và các nội dung kê khai trong hồ sơ sơ tuyển của thí sinh, đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định để kết luận thí sinh đủ tiêu chuẩn hay không đủ tiêu chuẩn dự tuyển.

- Trường hợp xác minh lý lịch của thí sinh do người đăng ký dự tuyển tự khai, tự xin xác nhận của cấp ủy địa phương; cấp ủy địa phương kết luận không rõ về lịch sử chính trị và điều kiện phát triển vào Đảng Cộng sản Việt Nam; hồ sơ không dán ảnh, không đóng dấu hoặc đóng dấu không rõ thì Hội đồng tuyển sinh trường trả hồ sơ cho Ban Tuyển sinh các địa phương, đơn vị để bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định.

- Trường hợp có nghi vấn, hoặc có nội dung chưa rõ, Hội đồng tuyển sinh trường phải yêu cầu Ban Tuyển sinh các địa phương, đơn vị đăng ký dự tuyển xác minh làm rõ.

- Trường hợp hồ sơ không đủ tiêu chuẩn dự tuyển phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho thí sinh và địa phương, đơn vị biết.

c) Tổng hợp báo cáo kết quả xét duyệt hồ sơ về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ cho các đơn vị, địa phương sau 15 ngày và gửi thông báo kết quả sơ tuyển đến thí sinh đủ điều kiện dự tuyển sau 20 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

#### **Điều 24. Giao, nhận hồ sơ sơ tuyển**

1. Các đơn vị, địa phương bàn giao trực tiếp hồ sơ sơ tuyển và danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển cho các trường tại 2 địa điểm: Phía Nam và phía Bắc.

Sau khi thí sinh điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, trường hợp có thí sinh nộp hồ sơ sơ tuyển vào một trường nhưng trúng tuyển vào trường khác thì trường có thí sinh trúng tuyển phối hợp với trường đang quản lý để bàn giao, tiếp nhận hồ sơ sơ tuyển của thí sinh về trường thí sinh trúng tuyển.

2. Các đơn vị, địa phương bàn giao danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển và báo cáo tổng hợp số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển đến Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

3. Cơ quan Thường trực quy định thời gian và địa điểm bàn giao hồ sơ sơ tuyển và thông báo cho các đơn vị, địa phương thực hiện.

### **Mục 4**

#### **TỔ CHỨC KỶ THI**

#### **Điều 25. Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông**

Các trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ tham gia tổ chức kỳ thi, coi thi, chấm thi, công bố kết quả thi trong kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông thực hiện theo quy định, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng ban hành hằng năm.

## **Điều 26. Tổ chức thi tuyển theo đề án tuyển sinh riêng**

Trường hợp được giao tổ chức tuyển sinh riêng, các trường xây dựng Đề án tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng và báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới triển khai thực hiện.

### **Mục 5**

#### **TỔ CHỨC XÉT TUYỂN**

### **Điều 27. Tổ hợp môn xét tuyển, hồ sơ đăng ký xét tuyển và tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển**

1. Tổ hợp môn xét tuyển: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ hợp xét tuyển gồm: Tổ hợp xét tuyển A00 (gồm các môn: Toán, Lý, Hóa); Tổ hợp xét tuyển A01 (gồm các môn: Toán, Lý, tiếng Anh); Tổ hợp xét tuyển B00 (gồm các môn: Toán, Hóa, Sinh); Tổ hợp xét tuyển C00 (gồm các môn: Văn, Sử, Địa); Tổ hợp xét tuyển D01 (gồm các môn: Toán, Văn, tiếng Anh); Tổ hợp xét tuyển D02 (gồm các môn: Toán, Văn, tiếng Nga); Tổ hợp xét tuyển D03 (gồm các môn: Toán, Văn, tiếng Pháp); Tổ hợp xét tuyển D04 (gồm các môn: Toán, Văn, tiếng Trung Quốc).

a) Học viện Quân y tuyển sinh ngành Y khoa theo tổ hợp xét tuyển B00 và A00; tuyển sinh ngành Dược theo tổ hợp xét tuyển A00; tuyển sinh ngành Y học dự phòng theo tổ hợp xét tuyển B00.

b) Học viện Biên phòng tuyển sinh ngành Biên phòng theo tổ hợp xét tuyển C00 và A01; tuyển sinh ngành Luật theo tổ hợp xét tuyển C00.

c) Học viện Khoa học quân sự tuyển sinh theo tổ hợp xét tuyển D01, D02, D04 và A00, A01 (theo từng ngành tuyển sinh).

d) Trường Sĩ quan Chính trị tuyển sinh theo tổ hợp xét tuyển C00, A00 và D01.

đ) Các học viện: Kỹ thuật quân sự, Hậu cần, Phòng không - Không quân, Hải quân và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Thông tin, Công binh, Đặc công, Tăng Thiết giáp, Không quân, Pháo binh, Phòng hóa: Tuyển sinh theo tổ hợp xét tuyển A00 và A01.

e) Trường hợp các trường đề nghị thay đổi tổ hợp môn xét tuyển, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định và thông báo trong kế hoạch tuyển sinh, tài liệu “Những điều cần biết về tuyển sinh vào các trường trong Quân đội”.

### **2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển**

a) Các trường trong Quân đội chỉ nhận hồ sơ xét tuyển đại học quân sự đối với những thí sinh đã qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Quốc phòng, dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm đăng ký xét tuyển để lấy kết quả xét tuyển đại học; các môn thi phù hợp với tổ hợp xét tuyển vào trường thí sinh đăng ký.

b) Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Hằng năm, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Trường hợp thí sinh không gửi hoặc gửi không đủ hồ sơ xét tuyển, đăng ký không đúng tổ hợp xét tuyển của trường đã nộp hồ sơ sơ tuyển hoặc nhóm trường thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng theo đúng thời gian quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng thì sẽ mất quyền xét tuyển nguyện vọng 1.

d) Trường hợp thí sinh không đủ điều kiện sơ tuyển hoặc nộp hồ sơ xét tuyển vào trường không cùng nhóm trường được đăng ký xét tuyển thì không được xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường đó.

### 3. Đăng ký xét tuyển

a) Để xét tuyển đợt 1, thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đào tạo đại học quân sự trên hệ thống (qua Công Thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc qua Công dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thí sinh nộp lệ phí đăng ký xét tuyển theo quy định của trường tuyển sinh. Trong các đợt xét tuyển sau đợt 1, thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển và nộp lệ phí theo quy định của trường tuyển sinh.

b) Sau khi có kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông, thí sinh được đăng ký xét tuyển vào một trong các trường Quân đội theo nhóm trường thí sinh đã sơ tuyển, theo đúng vùng miền và đối tượng tuyển sinh như sau:

- Nhóm 1: Gồm các học viện: Hậu cần, Hải quân, Biên phòng, Phòng không-Không quân (hệ Chỉ huy tham mưu) và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Đặc công, Pháo binh, Tăng Thiết giáp, Phòng hóa, Thông tin, Công binh.

- Nhóm 2: Gồm các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự, Phòng không-Không quân (hệ Kỹ sư hàng không).

c) Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển và đăng ký dự thi. Các trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin đăng ký xét tuyển và dữ liệu đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

đ) Thí sinh phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào hệ đào tạo đại học, cao đẳng quân sự tại trường trong Quân đội; các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào các trường ngoài Quân đội.

Các học viện, trường trong Quân đội chỉ xét tuyển đợt 1 vào hệ đào tạo đại học, cao đẳng quân sự đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất).

4. Các trường thực hiện các đợt xét tuyển theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Bộ Quốc phòng.

## **Điều 28. Xét tuyển đợt 1 và xét tuyển bổ sung**

### 1. Xét tuyển đợt 1

a) Sau khi kết thúc thời gian đăng ký xét tuyển, các trường nghiên cứu thông tin trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo để chuẩn bị phương án tuyển sinh phù hợp.

b) Sau khi kết thúc thời gian thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, các trường khai thác thông tin (của trường mình và của các trường khác có liên quan) trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo để dự kiến điểm trúng tuyển, dự kiến danh sách thí sinh trúng tuyển vào trường.

c) Trên cơ sở kết quả đăng ký xét tuyển theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển của thí sinh và chỉ tiêu đào tạo, các trường đề xuất điểm chuẩn nguyện vọng 1, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

d) Các trường nộp cơ sở dữ liệu tuyển sinh (theo file máy tính), danh sách kết quả của thí sinh theo thứ tự cao trên, thấp dưới và danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển cùng với báo cáo đề nghị điểm chuẩn.

đ) Sau khi có thông báo điểm chuẩn của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, các trường nhập danh sách thí sinh trúng tuyển lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo để hệ thống tự động loại bỏ những nguyện vọng thấp của thí sinh được dự kiến trúng tuyển nhiều nguyện vọng.

e) Thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào các trường trong Quân đội sẽ được xét tuyển các nguyện vọng kế tiếp vào các trường ngoài Quân đội, theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng thí sinh đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 2. Xét tuyển bổ sung

a) Các trường sau khi xét tuyển đợt 1, số lượng vào học thực tế còn thiếu so với chỉ tiêu, thì được xét tuyển nguyện vọng bổ sung cho đủ chỉ tiêu; quy trình xét tuyển thực hiện theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Bộ Quốc phòng.

b) Chỉ xét tuyển bổ sung đối với những thí sinh đã đăng ký dự tuyển vào đào tạo đại học hệ quân sự các trường trong Quân đội, không trúng tuyển nguyện vọng 1 và tham dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (trong năm đăng ký xét tuyển) có đăng ký xét tuyển vào các trường đại học quân sự có xét tuyển nguyện vọng bổ sung và phải có đủ điều kiện về sức khỏe, vùng tuyển, tổ hợp môn xét tuyển của trường đăng ký xét tuyển.

Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng thông báo chỉ tiêu, các trường tiếp nhận hồ sơ, xét tuyển, tổng hợp báo cáo theo quy trình, khi có quyết định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng mới triệu tập thí sinh nhập học.

c) Xét tuyển bổ sung có thể được thực hiện một lần hay nhiều lần.

d) Các trường thông báo điều kiện xét tuyển bổ sung, điểm nhận hồ sơ xét tuyển bổ sung không được thấp hơn điểm trúng tuyển đợt 1; công bố lịch xét tuyển.

đ) Thí sinh đăng ký xét tuyển bổ sung trực tuyển hoặc theo phương thức khác do trường quy định.

### 3. Quy định xét tuyển

Căn cứ vào tổng điểm thi của thí sinh: Gồm tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực và được làm tròn đến hai chữ số thập phân (các trường có quy định bài thi/môn thi chính, bài thi/môn thi chính nhân hệ số 2 và quy đổi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo); các trường xét tuyển theo đúng ngành đăng ký của thí sinh; thực hiện xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu.

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

#### a) Tiêu chí 1:

- Đối với trường có tổ hợp các môn xét tuyển: Văn, Sử, Địa thì thí sinh có điểm thi môn Văn cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Đối với trường có tổ hợp các môn xét tuyển: Toán, Lý, Hóa và Toán, Lý, tiếng Anh thì thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Một số trường áp dụng tiêu chí phụ riêng, thực hiện như sau:

+ Học viện Khoa học quân sự: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Văn, Ngoại ngữ (môn Ngoại ngữ là môn thi chính nhân hệ số 2) thì thí sinh có điểm môn Ngoại ngữ cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Học viện Quân y (xét tuyển theo 2 tổ hợp gồm: Toán, Lý, Hóa và Toán, Hóa, Sinh) thì thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Trường Sĩ quan Chính trị: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Văn, tiếng Anh thì thí sinh có điểm môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển.

#### b) Tiêu chí 2:

Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau thì xét đến tiêu chí 2, như sau:

- Đối với trường có tổ hợp các môn xét tuyển: Văn, Sử, Địa thì thí sinh có điểm thi môn Sử cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Đối với trường có tổ hợp các môn xét tuyển: Toán, Lý, Hóa và Toán, Lý, tiếng Anh thì thí sinh có điểm thi môn Lý cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Một số trường áp dụng tiêu chí phụ riêng, thực hiện như sau:

+ Học viện Khoa học quân sự: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Văn, Ngoại ngữ thì thí sinh có điểm môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Học viện Quân y (xét tuyển theo 2 tổ hợp gồm: Toán, Lý, Hóa và Toán, Hóa, Sinh) thì thí sinh có điểm thi môn Hóa cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Trường Sĩ quan Chính trị: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Văn, tiếng Anh thì thí sinh có điểm môn Văn cao hơn sẽ trúng tuyển.

c) Tiêu chí 3:

Sau khi xét tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 như nhau thì xét đến tiêu chí 3, như sau:

- Đối với trường có tổ hợp các môn xét tuyển: Văn, Sử, Địa thì thí sinh có điểm thi môn Địa cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Đối với trường có tổ hợp các môn xét tuyển: Toán, Lý, Hóa và Toán, Lý, tiếng Anh thì thí sinh có điểm thi môn Hóa hoặc môn tiếng Anh cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Một số trường áp dụng tiêu chí phụ riêng, thực hiện như sau:

+ Học viện Khoa học quân sự: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Văn, Ngoại ngữ thì thí sinh có điểm môn Văn cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Học viện Quân y (xét tuyển theo 2 tổ hợp gồm: Toán, Lý, Hóa và Toán, Hóa, Sinh) thì thí sinh có điểm thi môn Lý hoặc môn Sinh cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Trường Sĩ quan Chính trị: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Văn, tiếng Anh thì thí sinh có điểm môn tiếng Anh cao hơn sẽ trúng tuyển.

d) Trường hợp xét đến tiêu chí 3 vẫn chưa đủ chỉ tiêu, thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

## Mục 6

### XÉT DUYỆT ĐIỂM CHUẨN VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ TUYỂN SINH

#### Điều 29. Xét duyệt điểm chuẩn tuyển sinh

1. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng quyết định điểm chuẩn tuyển sinh của các trường.

2. Thực hiện một điểm chuẩn chung với đối tượng thí sinh là quân nhân và thanh niên ngoài Quân đội; thực hiện điểm chuẩn riêng theo từng tổ hợp môn xét tuyển, theo 2 miền Bắc - Nam hoặc theo từng quân khu.

Thí sinh được tính điểm chuẩn theo nơi thường trú phía Nam phải có đủ các điều kiện: Có nơi thường trú ở các tỉnh phía Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này, đồng thời phải có ít nhất một năm lớp 12 học và dự thi tốt nghiệp trung học tại các tỉnh phía Nam.

Quy định về tỉ lệ chỉ tiêu tuyển sinh và điểm chuẩn theo tổ hợp các môn xét tuyển, theo 2 miền Bắc - Nam hoặc theo từng quân khu như sau:

#### a) Theo tổ hợp môn xét tuyển:

- Các học viện, trường có xét tuyển đồng thời 02 Tổ hợp xét tuyển A00 và A01 thì thực hiện một điểm chuẩn chung cho cả 2 tổ hợp xét tuyển A00 và A01.

- Học viện Quân y thực hiện một điểm chuẩn chung cho cả 2 tổ hợp xét tuyển A00 và B00 vào đào tạo ngành Y khoa.

- Học viện Khoa học quân sự thực hiện một điểm chuẩn chung cho cùng

một đối tượng thí sinh nam hoặc đối tượng thí sinh nữ đối với các ngành xét tuyển đồng thời các tổ hợp sau: Tổ hợp D01 và D02 vào đào tạo ngành Ngôn ngữ Nga; tổ hợp D01 và D04 vào đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

- Số lượng tuyển sinh của từng tổ hợp xét tuyển thi tại Trường Sĩ quan Chính trị như sau: Chỉ tiêu tổ hợp C00 là 60%, chỉ tiêu tổ hợp A00 là 20%, chỉ tiêu tổ hợp D01 là 20% so với tổng chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm.

- Chỉ tiêu tuyển sinh theo tổ hợp xét tuyển A01 của Học viện Biên phòng không quá 25% tổng chỉ tiêu.

b)<sup>8</sup> Theo 2 miền Bắc - Nam hoặc theo từng quân khu

- Trường Sĩ quan Lục quân 1 tuyển sinh địa bàn phía Bắc (từ tỉnh Quảng Bình trở ra).

- Trường Sĩ quan Lục quân 2 tuyển sinh địa bàn phía Nam, xác định điểm chuẩn và tỉ lệ thí sinh trúng tuyển đến từng Quân khu như sau: Quân khu 4 (tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế): 03%; Quân khu 5: 40%; Quân khu 7: 37%; Quân khu 9: 20%.

- Học viện Biên phòng

+ Ngành Biên phòng: Tuyển 47% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Quảng Bình trở ra), thí sinh có nơi thường trú tại các tỉnh phía Nam được xác định đến từng Quân khu như sau: Quân khu 4 (tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế): 04 %; Quân khu 5: 20%; Quân khu 7: 14%; Quân khu 9: 15%.

+ Ngành Luật: Tuyển 70% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Quảng Bình trở ra); 30% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào).

- Các Học viện: Hậu cần, Phòng không - Không quân và các Trường Sĩ quan: Thông tin, Công binh, Pháo binh, Tăng thiết giáp, Đặc công, Phòng hóa: Tuyển 60% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Quảng Bình trở ra), 40% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào).

- Các Học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y: Tuyển 65% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Quảng Bình trở ra), 35% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào).

- Trường Sĩ quan Chính trị: Tuyển 55% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Quảng Bình trở ra), 45% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào).

- Học viện Hải quân: Tuyển 40% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía

---

<sup>8</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

Bắc (từ tỉnh Quảng Bình trở ra), 60% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào).

- Học viện Khoa học quân sự

+ Ngành đào tạo Trình sát kỹ thuật: Tuyển 75% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Quảng Bình trở ra), 25% chỉ tiêu thí sinh có nơi thường trú ở phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào).

+ Các ngành đào tạo ngoại ngữ và ngành Quan hệ quốc tế: Thực hiện một điểm chuẩn chung cho cùng một đối tượng nam hoặc đối tượng nữ trong cả nước.

- Trường Sĩ quan Không quân: Thực hiện một điểm chuẩn xét tuyển chung cho thí sinh trong cả nước theo từng chuyên ngành đào tạo.

3. Chỉ tiêu tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng và xét tuyển học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông nằm trong tổng chỉ tiêu của từng quân khu hoặc theo 2 miền Nam - Bắc. Thí sinh dự xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng và xét tuyển học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông có nơi thường trú ở khu vực nào, nếu trúng tuyển, sẽ trừ vào chỉ tiêu của khu vực đó.

4. Giao Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn các trường xác định chỉ tiêu cụ thể theo từng tổ hợp môn xét tuyển, theo 2 miền Bắc - Nam hoặc theo từng quân khu.

### **Điều 30. Công bố kết quả tuyển sinh**

1. Các trường công bố công khai kết quả xét tuyển của thí sinh (danh sách theo thứ tự cao trên, thấp dưới) trên Trang Thông tin điện tử (website) của trường, Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng (<http://bqp.vn>) và các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài Quân đội.

2. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng công bố điểm chuẩn đại học vào các trường trong Quân đội.

3. Thí sinh xác nhận nhập học vào trường đã trúng tuyển trong thời hạn quy định bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống Quản lý thi và tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh đã xác nhận nhập học thì không được tham gia xét tuyển ở các cơ sở đào tạo khác hoặc các đợt xét tuyển bổ sung, trừ trường hợp được cơ sở đào tạo cho phép.

4. Các trường tổng hợp kết quả thí sinh xác nhận nhập học, cập nhật lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **Mục 7**

### **BÁO GỌI NHẬP HỌC VÀ HẬU KIỂM KẾT QUẢ TUYỂN SINH**

#### **Điều 31. Báo gọi nhập học**

1. Giám đốc, Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm thông báo kết quả tuyển sinh và triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học theo quyết định điểm chuẩn của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

2. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện ra Lệnh gọi nhập ngũ vào học tập để phục vụ lâu dài trong Quân đội đối với thí sinh trúng tuyển đại học hệ quân sự khi có thông báo triệu tập vào học của các trường trong Quân đội.

### **Điều 32. Khám phúc tra sức khỏe cho thí sinh trúng tuyển nhập học**

#### **1. Tổ chức khám sức khỏe**

a) Cục trưởng Cục Quân y hướng dẫn chi tiết, phân công các bệnh viện Quân đội khám sức khỏe cho thí sinh trúng tuyển mới nhập trường bảo đảm thời gian theo quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Các trường chủ động liên hệ, phối hợp với bệnh viện Quân đội được phân công để tổ chức khám sức khỏe cho thí sinh trúng tuyển mới nhập trường trường bảo đảm thời gian theo quy định tại khoản 2 Điều này.

c) Các bệnh viện Quân đội tổ chức khám, kết luận phân loại sức khỏe theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP<sup>9</sup>.

d) Hội đồng tuyển sinh quân sự các trường căn cứ kết quả khám sức khỏe của các bệnh viện Quân đội, đối chiếu với tiêu chuẩn sức khỏe tuyển sinh quân sự để xem xét, quyết định nhập học đối với thí sinh đủ sức khỏe hoặc làm thủ tục loại trừ các trường hợp không đủ sức khỏe nhập học theo quy định.

#### **2. Thời gian khám phúc tra sức khỏe**

a) Tổ chức khám sức khỏe cho thí sinh trúng tuyển ngay trong tuần đầu về trường nhập học.

b) Các Hội đồng khám phúc tra sức khỏe hoàn thành việc khám, kết luận, phân loại sức khỏe và bàn giao hồ sơ sức khỏe cho Hội đồng tuyển sinh nhà trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thí sinh nhập học (theo thời gian quy định trong giấy báo nhập học).

#### **3. Nội dung khám**

a) Khám lâm sàng theo các chỉ tiêu: Thể lực, mắt, tai-mũi-họng, răng-hàm-mặt, nội khoa, tâm thần kinh, ngoại khoa, da liễu, sản phụ khoa (đối với nữ).

b) Xét nghiệm cận lâm sàng: Công thức máu, nhóm máu; chức năng gan (AST, ALT); chức năng thận (ure, creatinin); đường máu; virus viêm gan B (HBsAg), virus viêm gan C (Anti-HCV); nước tiểu 10 thông số; điện tim; siêu âm bụng tổng quát; chụp X-quang tim phổi thẳng; sàng lọc HIV, ma túy (sử dụng test ma túy tổng hợp).

c) Trường hợp cần thiết, có thể thực hiện thêm các kỹ thuật chẩn đoán chuyên sâu hoặc các xét nghiệm khác theo chỉ định của bác sĩ khám (thực hiện tại bệnh viện Quân đội hoặc bệnh viện khác có khả năng thực hiện kỹ thuật).

<sup>9</sup> Cụm từ “Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP” được thay thế bằng cụm từ “Thông tư số 105/2023/TT-BQP” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

4.<sup>10</sup> Kết luận, phân loại sức khỏe theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP. Các trường hợp kết luận phân loại sức khỏe có chữ “T” thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 105/2023/TT-BQP.

5. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận phân loại sức khỏe, Hội đồng tuyển sinh nhà trường phải thông báo kết quả khám phúc tra sức khỏe cho thí sinh; tổ chức gặp gỡ và tiếp nhận nguyện vọng giám định sức khỏe của thí sinh (nếu có).

#### 6. Giám định sức khỏe

##### a) Đối tượng được giám định sức khỏe gồm:

- Thí sinh không đủ tiêu chuẩn sức khỏe nhập học có nguyện vọng được giám định sức khỏe ngay sau khi nhận thông báo kết quả khám phúc tra sức khỏe của Hội đồng tuyển sinh nhà trường.

- Thí sinh có thắc mắc, khiếu nại về kết quả khám phúc tra sức khỏe trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định trả về địa phương do không đủ tiêu chuẩn sức khỏe; thời hạn 15 ngày tính theo ngày nộp đơn trực tiếp hoặc ngày gửi đơn theo dấu bưu điện.

##### b) Hồ sơ đề nghị giám định:

- Đơn đề nghị giám định sức khỏe theo nguyện vọng của thí sinh ngay sau khi nhận thông báo kết quả khám phúc tra sức khỏe hoặc đơn thắc mắc, khiếu nại về kết quả khám phúc tra sức khỏe của thí sinh sau khi đã có quyết định loại trả do không đạt tiêu chuẩn sức khỏe.

- Công văn đề nghị giám định của Hội đồng tuyển sinh nhà trường.

- Bản sao Phiếu khám sức khỏe của thí sinh do Hội đồng khám sức khỏe tuyển sinh bệnh viện Quân đội khám, kết luận.

##### c) Hội đồng giám định:

- Giao Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện quân y 103/Học viện Quân y tổ chức giám định sức khỏe đối với thí sinh các trường phía Bắc từ tỉnh Quảng Bình trở ra; Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện quân y 175 tổ chức giám định sức khỏe đối với thí sinh các trường phía Nam từ tỉnh Quảng Trị trở vào.

- Trường hợp thí sinh đã trở về địa phương, căn cứ vào điều kiện thực tế, Hội đồng tuyển sinh nhà trường gửi hồ sơ đề nghị giám định sức khỏe cho thí sinh đến Bệnh viện quân y 103 hoặc Bệnh viện quân y 175 cho phù hợp, hạn chế để thí sinh phải đi lại, tốn kém. Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện quân y 103 và Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện quân y 175 có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và tổ chức giám định sức khỏe cho thí sinh theo hồ sơ đề nghị.

<sup>10</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

d) Trình tự, thủ tục giám định sức khỏe

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của thí sinh, Hội đồng tuyển sinh nhà trường lập hồ sơ đề nghị giám định và gửi về Bệnh viện quân y 103 hoặc Bệnh viện quân y 175 theo địa bàn đã phân công.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị giám định, Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện quân y 103 và Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện quân y 175 phải hoàn thành việc giám định, kết luận sức khỏe cho thí sinh.

- Nội dung kết luận giám định: (1) Xác định tình trạng sức khỏe, bệnh tật của thí sinh; (2) Phân loại sức khỏe theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP<sup>11</sup>.

- Kết luận sức khỏe của Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện quân y 103 và Bệnh viện quân y 175 là kết luận cuối cùng về sức khỏe của thí sinh.

đ) Căn cứ kết quả giám định sức khỏe, Hội đồng tuyển sinh nhà trường đối chiếu với tiêu chuẩn sức khỏe tuyển sinh quân sự để xem xét, quyết định nhập học đối với thí sinh đủ sức khỏe hoặc làm thủ tục loại trừ các trường hợp không đủ sức khỏe và tổng hợp, báo cáo về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng (qua Cục Nhà trường và Cục Quân y).

e) Giao Cục Quân y trực tiếp chỉ đạo việc giám định sức khỏe cho các thí sinh có khiếu nại; tổng hợp kết quả, đề xuất, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

7. Kinh phí bảo đảm

Hằng năm, căn cứ hướng dẫn của Bộ Quốc phòng về danh mục nhiệm vụ chi thường xuyên được ngân sách bảo đảm và phân công khám phúc tra sức khỏe cho thí sinh nhập trường của Cục Quân y, các bệnh viện tổng hợp hợp nhu cầu kinh phí thực hiện vào phương án tự chủ tài chính (phần được ngân sách bảo đảm), báo cáo Bộ phê duyệt.

Riêng kinh phí xét nghiệm HIV, ma túy do Cục Quân y lập nhu cầu, dự toán ngân sách báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp đến Cục Tài chính để rà soát, thẩm định, tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng bảo đảm kinh phí.

**Điều 33. Hậu kiểm công tác tuyển sinh và thẩm định danh sách thí sinh nhập học**

1. Tổ chức hậu kiểm công tác tuyển sinh

a) Sau khi thí sinh trúng tuyển nhập học, các trường tổ chức kiểm tra, hậu kiểm kết quả tuyển sinh của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường mình theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

<sup>11</sup> Cụm từ “Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP” được thay thế bằng cụm từ “Thông tư số 105/2023/TT-BQP” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

b) Tổ chức kiểm tra, đối chiếu ảnh thí sinh trong hồ sơ sơ tuyển, ảnh trong hồ sơ đến nhập học và người đến nhập học phải trùng nhau, đúng là của người đến nhập học. Kiểm tra kết quả học tập và hạnh kiểm trong học bạ trung học phổ thông của thí sinh.

c) Giám đốc, Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm tổ chức hậu kiểm toàn bộ công tác tuyển sinh của đơn vị mình xong trước ngày khai giảng năm học mới.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện các vấn đề nghi vấn, phải tiến hành điều tra, xác minh làm rõ; trường hợp vi phạm, phải báo cáo và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng và các cơ quan chức năng ngoài Quân đội để đề xuất biện pháp giải quyết.

- Khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan điều tra có thẩm quyền, Giám đốc, Hiệu trưởng các trường quyết định trả thí sinh vi phạm quy chế tuyển sinh về đơn vị, địa phương.

2. Thẩm định danh sách thí sinh nhập học: Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách thí sinh vào học đầu khóa học, báo cáo về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng thẩm định, làm cơ sở để các trường và cơ quan chức năng quản lý, phong, thăng quân hàm và cấp bằng tốt nghiệp khi tốt nghiệp ra trường.

**Điều 34. Thí sinh trúng tuyển đại học quân sự được gửi đi đào tạo trường ngoài Quân đội và trường nước ngoài**

1. Các trường lựa chọn số thí sinh trúng tuyển, có kết quả tuyển sinh cao gửi đi học ngay theo quy định tại Điều 36 Thông tư số 02/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn đào tạo cán bộ Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Khi học viên tốt nghiệp ra trường, được phong quân hàm sĩ quan và tổ chức bồi dưỡng kiến thức chính trị, quân sự xong mới điều động về đơn vị công tác.

#### **Chương IV**

#### **TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG QUÂN SỰ HỆ CHÍNH QUY**

**Điều 35. Các trường tuyển sinh, khu vực tuyển sinh, chỉ tiêu đào tạo**

1. Các trường đào tạo cán bộ cấp phân đội trình độ đại học được giao đào tạo cán bộ cấp phân đội trình độ cao đẳng quân sự và đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật có trình độ cao đẳng; các trường đại học, cao đẳng quân sự.

2. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm thông báo khu vực tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường theo kế hoạch đào tạo hàng năm của Bộ Quốc phòng.

**Điều 36. Đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ tuyển sinh**

1. Đối tượng tuyển sinh

## a) Thí sinh nam

Đào tạo cán bộ cấp phân đội trình độ cao đẳng và nhân viên chuyên môn kỹ thuật: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Thông tư này.

Căn cứ nhu cầu biên chế, giao Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện về đối tượng tuyển sinh phù hợp với kế hoạch đào tạo hằng năm của Bộ Quốc phòng.

## b) Thí sinh nữ

Các ngành, nghề có tuyển nữ đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật cho Quân đội: Căn cứ nhu cầu biên chế, giao Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện về đối tượng tuyển sinh phù hợp với kế hoạch đào tạo hằng năm của Bộ Quốc phòng.

## 2. Tiêu chuẩn tuyển sinh

a) Tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức: Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

b) Tiêu chuẩn về văn hóa, độ tuổi: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư này.

## c) Tiêu chuẩn về sức khỏe

- Đào tạo cán bộ cấp phân đội trình độ cao đẳng các ngành chỉ huy tham mưu, chính trị, hậu cần: Thực hiện theo quy định đối với đào tạo cán bộ cấp phân đội trình độ đại học quy định tại Điều 15 Thông tư này.

- Đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật: Thực hiện theo quy định đối với đào tạo sĩ quan chuyên môn, kỹ thuật trình độ đại học quy định tại Điều 15 Thông tư này.

## 3. Hồ sơ tuyển sinh thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư này.

**Điều 37. Tổ chức tuyển sinh, lệ phí tuyển sinh**

## 1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Thực hiện theo Quyết định của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành hằng năm.

## 2. Phương thức tuyển sinh

## a) Xét tuyển

- Thực hiện đối với các ngành đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật không gắn với các ngành năng khiếu chuyên biệt.

- Xét tuyển từ kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm tuyển sinh. Khi thay đổi phương thức tuyển sinh, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển thực hiện như quy định về hồ sơ đăng ký xét tuyển vào đào tạo đại học quân sự tại khoản 2, Điều 27 Thông tư này.

b) Thi tuyển kết hợp với xét tuyển

- Thực hiện đối với các ngành đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật các ngành năng khiếu chuyên biệt.

- Môn thi tuyển là các môn năng khiếu; Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm tổ chức coi thi, chấm thi theo đúng quy định của Bộ Quốc phòng.

- Môn xét tuyển thì sử dụng kết quả các môn trong kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông để xét tuyển.

3. Điểm chuẩn

Thực hiện một điểm chuẩn chung với đối tượng thí sinh là quân nhân và thanh niên ngoài Quân đội; thực hiện điểm chuẩn riêng theo 2 miền Nam - Bắc (phía Bắc từ tỉnh Quảng Bình trở ra, phía Nam từ tỉnh Quảng Trị trở vào).

Thí sinh được tính điểm chuẩn theo nơi thường trú phía Nam phải có đủ các điều kiện: Có nơi thường trú ở các tỉnh phía Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này, đồng thời phải có ít nhất một năm lớp 12 học và dự thi tốt nghiệp trung học tại các tỉnh phía Nam.

4. Tổ chức tuyển sinh

a) Trên cơ sở kết quả tổ hợp môn xét tuyển của thí sinh đăng ký xét tuyển và kết quả thi của thí sinh thi tuyển, công tác xét tuyển, xét duyệt điểm chuẩn, công bố kết quả tuyển sinh, báo gọi nhập học, khám phúc tra sức khỏe cho thí sinh trúng tuyển nhập học và hậu kiểm công tác tuyển sinh thực hiện theo quy định tại các Điều 28, 29, 30, 31, 32 và Điều 33 Thông tư này.

b) Sau khi xét tuyển đợt 1, số lượng vào học thực tế còn thiếu so với chỉ tiêu, thì trường được xét tuyển nguyện vọng bổ sung theo quy định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

5. Lệ phí tuyển sinh: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 22 Thông tư này.

**Chương V**  
**TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP**  
**CHUYÊN NGHIỆP QUÂN SỰ HỆ CHÍNH QUY**

**Điều 38. Các trường tuyển sinh đào tạo**

1. Trường Sĩ quan Không quân.
2. Trường Sĩ quan Phòng hóa.
3. Trường Sĩ quan Đặc công.
4. Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự (Vin-Hem Pích).
5. Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội
6. Trường Cao đẳng Công nghiệp Quốc phòng.
7. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quân sự 1.

8. Trường Cao đẳng Hậu cần 1.
9. Trường Cao đẳng Hậu cần 2.
10. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải quân.
11. Trường Cao đẳng Trinh sát.
12. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Thông tin.
13. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Phòng không - Không quân.
14. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Mật mã.
15. Trường Cao đẳng Biên phòng.
16. Trường Trung cấp 24 Biên phòng.
17. Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh.
18. Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng Thiết giáp.
19. Trường Trung cấp Kỹ thuật miền Trung.

### **Điều 39. Đối tượng, tiêu chuẩn và hồ sơ tuyển sinh**

#### 1. Đối tượng

a) Hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 4 năm tuyển sinh); quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ Quân đội đủ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh); riêng thủy thủ kíp tàu ngầm được tuyển chọn đến số hạ sĩ quan, binh sĩ sau huấn luyện chiến sĩ mới. Số lượng đăng ký dự tuyển theo chỉ tiêu phân bổ cho từng đơn vị.

b) Các ngành, nghề có tuyển nữ đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật cho Quân đội: Y, dược, cơ khí, công nghệ thông tin, thông tin, cơ yếu, nấu ăn, tài chính. Căn cứ nhu cầu biên chế, chỉ tiêu dự tuyển được phân bổ hằng năm; đơn vị tuyển chọn đi đào tạo phù hợp với kế hoạch sử dụng.

#### 2. Tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức, văn hóa, độ tuổi và sức khỏe

a) Chính trị, đạo đức, văn hóa: Thực hiện theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Thông tư này. Riêng xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) các năm học Trung học phổ thông hoặc tương đương phải đạt khá trở lên; xếp loại học lực các năm học Trung học phổ thông hoặc tương đương phải đạt trung bình trở lên.

Thí sinh dự tuyển vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Mật mã, phân xác minh lý lịch theo mẫu quy định của ngành Cơ yếu.

b) Độ tuổi: Từ 18 đến 27 tuổi (tính đến năm xét tuyển).

c)<sup>12</sup> Sức khỏe

---

<sup>12</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

- Tuyển chọn thí sinh đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP theo các chỉ tiêu: Thể lực; mắt; tai mũi họng; hàm mặt; nội khoa; tâm thần kinh; ngoại khoa; da liễu và sản phụ khoa (đối với nữ); được lấy đến sức khỏe đạt Điểm 3 về răng và chỉ số BMI  $\leq 30$ .

- Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo, phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào) và thí sinh là người dân tộc thiểu số: Được lấy đến sức khỏe đạt Điểm 3 về thể lực theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP.

Riêng các ngành đào tạo nghệ thuật trình diễn của Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội; hằng năm, căn cứ chỉ tiêu được giao, Nhà trường xây dựng tiêu chí sức khỏe phù hợp với từng đối tượng, báo cáo Trường ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phê duyệt và triển khai thực hiện.

3. Hồ sơ tuyển sinh: Sử dụng 01 bộ hồ sơ tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp quân sự do Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phát hành (theo mẫu tại Phụ lục II, III, IV kèm theo Thông tư này), gồm:

a) 03 phiếu đăng ký dự tuyển (ĐK01-A, ĐK01-B, ĐK01-C).

b) 01 phiếu khám sức khỏe.

c) 01 bản thăm tra, xác minh lý lịch (riêng thí sinh dự xét tuyển Trung cấp Kỹ thuật Mật mã Bản thăm tra xác minh lý lịch theo mẫu quy định của ngành Cơ yếu).

d) 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên đối với thí sinh thuộc diện ưu tiên.

#### **Điều 40. Tổ chức tuyển sinh**

1. Phương thức xét tuyển: Thực hiện xét tuyển theo kết quả học bạ Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thống nhất sử dụng kết quả học bạ Trung học phổ thông cộng với điểm ưu tiên làm tiêu chí xét tuyển.

Riêng các ngành đào tạo nghệ thuật trình diễn của Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội; hằng năm, căn cứ chỉ tiêu được giao, Nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh phù hợp với từng đối tượng, báo cáo Trường ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phê duyệt và triển khai thực hiện.

2. Quy định xét tuyển: Thực hiện tuyển sinh đào tạo theo địa chỉ, tập trung ưu tiên cho các đơn vị còn thiếu so với biên chế.

a) Các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm tổ chức sơ tuyển, tuyển chọn, lập hồ sơ (kèm theo bản sao có công chứng học bạ Trung học phổ thông hoặc tương đương) và danh sách, gửi về trường tuyển sinh theo đúng chỉ tiêu được giao.

b) Hội đồng tuyển sinh các trường tổ chức thẩm định danh sách, hồ sơ dự tuyển của thí sinh theo chỉ tiêu đào tạo được phân bổ cho các đơn vị; tổng hợp, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định công nhận trúng tuyển.

c) Về nơi thường trú xác định thí sinh được hưởng theo điểm chuẩn phía Nam hoặc phía Bắc, thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 11 Thông tư này.

3. Tổ chức khám sức khỏe (sơ tuyển) và bàn giao hồ sơ tuyển sinh thực hiện theo quy định tại Điều 20 và Điều 24 Thông tư này; khám phúc tra sức khỏe theo quy định tại Điều 32 Thông tư này.

4. Các trường báo cáo kết quả xét tuyển và đề nghị phương án điểm chuẩn về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng trước ngày 10 tháng 7 hằng năm.

5. Tổ chức hậu kiểm công tác tuyển sinh

a) Sau khi thí sinh trúng tuyển nhập học, các trường tổ chức hậu kiểm công tác tuyển sinh, kiểm tra, đối chiếu toàn bộ hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển với hồ sơ và người đến nhập học phải đúng với người đến nhập học.

Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và học bạ trung học phổ thông; đối chiếu kết quả học tập trong học bạ gốc với bản sao học bạ trong hồ sơ xét tuyển.

b) Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm tổ chức hậu kiểm toàn bộ công tác tuyển sinh của đơn vị mình; trong quá trình tổ chức hậu kiểm, nếu phát hiện các vấn đề nghi vấn phải tiến hành điều tra, xác minh làm rõ; trường hợp vi phạm, cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng và các cơ quan chức năng ngoài Quân đội để đề xuất biện pháp giải quyết.

c) Những trường hợp sử dụng học bạ không hợp lệ, hoặc kết quả trong bản sao không đúng với học bạ gốc và các vi phạm khác phải loại ra, Hiệu trưởng các trường ra quyết định trả học viên về đơn vị cũ trước khi đi học.

d) Thời gian hậu kiểm xong trước khi khai giảng năm học mới.

6. Chỉ tiêu tuyển sinh thực hiện theo Quyết định của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành hằng năm.

## **Chương VI**

### **TUYỂN SINH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC VÀ CÁC LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO KHÁC**

#### **Mục 1**

#### **TUYỂN SINH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

##### **Điều 41. Quy định về quy chế tuyển sinh**

Công tác tuyển sinh đào tạo sau đại học thực hiện theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 02/2023/TT-BQP ngày 12/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn đào tạo cán bộ Quân đội nhân dân Việt Nam.

##### **Điều 42. Tổ chức tuyển sinh**

Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh đào tạo sau đại học.

## Mục 2

### TUYỂN SINH ĐÀO TẠO VĂN BẰNG ĐẠI HỌC THỨ 2, LIÊN THÔNG, HOÀN THIỆN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

#### Điều 43. Đối tượng, tiêu chuẩn tuyển sinh

##### 1. Đối tượng tuyển sinh

a)<sup>13</sup> Văn bằng đại học thứ 2 (sau đây viết gọn là văn bằng 2).

- Cán bộ, nhân viên đã có ít nhất một bằng tốt nghiệp đại học có nguyện vọng học văn bằng 2.

- Hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ đã tốt nghiệp đại học.

b) Liên thông đại học áp dụng đối với các đối tượng sau:

- Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng kỹ thuật, cao đẳng cấp phân đội và các ngành chuyên môn nghiệp vụ. Riêng các lớp đào tạo thuộc diện cơ quan quân lực quản lý, tuổi đời thí sinh vào học không quá 45 tuổi (tính đến năm tuyển sinh).

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp hệ chính quy; nguồn tuyển chọn từ quân nhân chuyên nghiệp các chuyên ngành vũ khí, đạn và kỹ thuật mật mã. Đối tượng, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 24, Thông tư số 02/2023/TT-BQP ngày 12/01/2023. Sau khi có thông báo kết quả xét duyệt nhân sự được dự thi, Ban Tuyển sinh quân sự cấp trung đoàn và tương đương liên hệ, mua hồ sơ, hướng dẫn thí sinh làm thủ tục, đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông theo quy định.

c) Liên thông cao đẳng áp dụng đối với đối tượng đã tốt nghiệp đào tạo trung cấp chuyên nghiệp. Các lớp đào tạo thuộc diện cơ quan quân lực quản lý, tuổi đời thí sinh vào học không quá 45 tuổi (tính đến năm tuyển sinh).

##### 2. Tiêu chuẩn tuyển sinh

a) Tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức: Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

b)<sup>14</sup> Tiêu chuẩn về sức khỏe

- Cán bộ, nhân viên: Đạt sức khỏe Loại 1 và Loại 2 theo phân loại sức khỏe quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BQP ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định phân loại, khám sức khỏe, phân cấp nhiệm vụ quản lý sức khỏe đối với quân nhân, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 37/2021/TT-BQP). Khi thí sinh trúng tuyển nhập học, nhà trường tự tổ chức khám sức khỏe theo quy định tại

<sup>13</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

<sup>14</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

Điều 15, nội dung khám thực hiện theo Điều 10 Thông tư số 37/2021/TT-BQP; trường hợp cần thiết, gửi các bệnh viện Quân đội thuộc tuyến khám và kết luận sức khỏe.

- Hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ đã tốt nghiệp đại học: Thực hiện như đối tượng đào tạo trình độ đại học theo quy định tại Điều 15 Thông tư này.

#### **Điều 44. Phương thức tuyển sinh**

1. Tuyển sinh liên thông, hoàn thiện giữa trình độ trung cấp với trình độ đại học: Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp đăng ký tuyển sinh liên thông, hoàn thiện lên trình độ đại học, dự tuyển sinh cùng với thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông ở kỳ tuyển sinh vào đại học hằng năm của cơ sở giáo dục đại học. Tổ hợp môn xét tuyển, hình thức xét tuyển: Thực hiện theo các tổ hợp xét tuyển của đối tượng đào tạo đại học hệ chính quy.

2. Tuyển sinh liên thông, hoàn thiện giữa trình độ trung cấp với trình độ cao đẳng và trình độ cao đẳng với trình độ đại học; tuyển sinh đào tạo văn bằng 2 đại học: Thí sinh tham dự kỳ thi tuyển sinh riêng do cơ sở giáo dục ra đề thi và tổ chức thi tuyển.

#### **Điều 45. Thời gian thi, môn thi, đề thi, phương pháp thi**

1. Thời gian thi:

a) Đợt 1: Từ ngày 10 tháng 7 đến ngày 15 tháng 7 hằng năm.

b) Đợt 2: Từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 20 tháng 9 hằng năm.

2. Môn thi

a) Đào tạo Văn bằng 2

- Thí sinh phải thi hai môn thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương của ngành đào tạo thứ hai.

- Đối với các ngành sư phạm, an ninh quốc phòng và các ngành đặc thù thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, Giám đốc, Hiệu trưởng các trường quy định cụ thể về các môn thi, nội dung, hình thức và tổ chức thi.

b) Đào tạo liên thông, hoàn thiện

Thi 3 môn gồm: Môn cơ bản, môn cơ sở ngành và môn chuyên ngành hoặc thực hành nghề (nếu có).

3. Đề thi: Do các trường ra đề.

4. Phương pháp thi: Tự luận hoặc thực hành nghề (nếu có).

#### **Điều 46. Địa điểm thi, phòng thi và giấy thi**

1. Địa điểm tổ chức thi, phòng thi: Tại các trường trong Quân đội và các cơ sở liên kết đào tạo; trường hợp thiếu phòng thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường quyết định việc thuê địa điểm thi, phòng thi.

2. Khu vực thi phải đảm bảo được điều kiện sau đây:

a) Địa điểm thi phải cách ly với môi trường bên ngoài và được bảo đảm các điều kiện an toàn, yên tĩnh trong thời gian thi.

b) Phòng thi phải có đủ ánh sáng, bàn ghế, băng, khoảng cách giữa 2 thí sinh liền kề nhau từ 1,2 m trở lên, không được sử dụng bàn kẹp (ghép 2 bàn làm 1); các phòng thi có diện tích rộng nếu bố trí làm 2 phòng thi, phải có vách ngăn ở giữa (không ngăn theo chiều dọc phòng thi).

c) Số lượng thí sinh tối đa trong một phòng thi: Không quá 40 thí sinh.

d) Có phương án xử lý trong trường hợp mưa bão, mất điện (có máy nổ dự phòng trong quá trình thi).

đ) Không thuê, mượn các phòng thi có bàn ghế nhỏ, thấp dùng cho học sinh tiểu học.

3. Giấy thi và giấy nháp: Do các trường tự in theo mẫu thống nhất (có đủ các thông tin về họ tên và số báo danh của thí sinh, chữ ký cán bộ coi thi, số tờ giấy thi và các thông tin khác liên quan).

#### **Điều 47. Làm thủ tục dự thi cho thí sinh**

1. Trước ngày thi, Ban Coi thi các trường hoàn thành danh sách thí sinh của từng phòng thi để niêm yết trước phòng thi. Phòng thi có một bản danh sách kèm theo ảnh của thí sinh để trao cho cán bộ coi thi đối chiếu, kiểm tra trong các buổi thi và khi thí sinh nhập học.

2. Ban Coi thi các trường có trách nhiệm

a) Phổ biến công khai tới thí sinh quy chế và các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng đối với thí sinh dự thi trước ngày thi 01 ngày.

b) Hướng dẫn thí sinh đến phòng thi, bổ sung, điều chỉnh những sai sót về họ, đệm, tên, đối tượng, nơi thường trú, khu vực tuyển sinh, môn thi, khối thi của thí sinh.

c) Phổ biến cho thí sinh những tài liệu, vật dụng được phép và không được phép mang vào khu vực thi, đặc biệt là các vật dụng có thể giúp thí sinh gian lận trong quá trình thi như điện thoại di động, các thiết bị truyền tin (khu vực thi do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường quy định phù hợp với thực tế).

#### **Điều 48. Coi thi**

1. Tổ chức tập huấn cho cán bộ coi thi và các thành viên tham gia kỳ thi các nội dung trọng tâm sau đây:

a) Quy trình thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm cá nhân của từng thành viên làm công tác coi thi, kinh nghiệm phát hiện thí sinh gian lận trong kỳ thi.

b) Hướng dẫn phương pháp đối chiếu, kiểm tra giấy tờ theo quy định được mang vào phòng thi và thực tế thí sinh tại phòng thi, khi có nghi vấn gian lận phải báo với Ban Coi thi hoặc cán bộ thanh tra để theo dõi, kiểm tra, xác minh, làm rõ.

2. Cán bộ, nhân viên phục vụ kỳ thi phải nắm chắc quy chế, nhiệm vụ và quy trình mới được phép làm nhiệm vụ; đeo phù hiệu thống nhất do Ban Coi thi cấp phát và phải đóng dấu của nhà trường trùm vào chính giữa phù hiệu. Người không có trách nhiệm, không có tên trong danh sách Ban Coi thi tuyệt đối không được ra vào khu vực thi.

### 3. Bố trí cán bộ coi thi

a) Lựa chọn và bố trí cán bộ, giáo viên đủ tiêu chuẩn làm cán bộ coi thi, giám sát phòng thi, lực lượng bảo vệ, trật tự viên, y tế, phục vụ. Mỗi phòng thi phải bố trí 02 cán bộ coi thi, trong đó có ít nhất 01 cán bộ coi thi là giáo viên.

b) Bố trí lực lượng coi thi có số lượng lớn hơn số cán bộ coi thi thực tế từ 5% - 10% để sẵn sàng thay thế những cán bộ vi phạm quy chế, chưa nắm chắc nhiệm vụ, do sức khỏe hoặc lý do khác.

c) Căn cứ số lượng phòng thi và danh sách cán bộ coi thi; trước mỗi môn thi 30 phút, Ban Coi thi tổ chức bốc thăm tên cán bộ coi thi ở từng phòng thi (không phân công danh sách trước các buổi thi).

4. Thành viên tham gia Ban Coi thi tuyệt đối không được mang theo điện thoại di động, máy thu, phát tín hiệu trong khi làm nhiệm vụ.

5. Khi phát hiện thí sinh mang tài liệu, vật dụng trái phép vào phòng thi, dù sử dụng hay chưa sử dụng đều bị đình chỉ thi ngay.

6. Cử cán bộ chuyên trách có nghiệp vụ và kinh nghiệm làm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra; tăng cường đôn đốc, nhắc nhở cán bộ coi thi xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy chế và yêu cầu Ban Coi thi xử lý ngay các trường hợp cán bộ coi thi không làm đúng chức trách.

7. Thực hiện nghiêm túc quy trình lập danh sách phòng thi, đánh số báo danh theo vần a, b, c (đối với những thí sinh trùng họ, đệm và tên thì thay đổi thứ tự số báo danh của các thí sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và thay đổi quy luật xếp chỗ ngồi của thí sinh trong phòng thi sau mỗi buổi thi để chống việc thi hộ, thi kèm; thí sinh không dự thi buổi thi trước phải xóa tên khỏi danh sách dự thi vào buổi thi tiếp theo.

8. Các cán bộ coi thi phải bảo vệ đề thi trong khi thi, không để lọt đề thi ra ngoài phòng thi, chậm nhất 30 phút sau khi có hiệu lệnh tính giờ làm bài cán bộ coi thi thứ nhất nộp các đề thi thừa cho Ban Coi thi để niêm phong tại phòng thi. Các cán bộ coi thi và những người làm nhiệm vụ phục vụ kỳ thi không được thảo luận, sao chép, giải đề, mang đề ra ngoài hoặc giải thích đề thi cho thí sinh.

### 9. Ký giấy thi

a) Trước khi phát tờ giấy thi cho thí sinh, cán bộ coi thi thứ hai phải ký và ghi rõ họ tên vào đúng ô quy định trên tờ giấy thi.

b) Cán bộ coi thi thứ nhất chỉ được ký và ghi rõ họ tên vào đúng ô quy định trên tờ giấy thi của thí sinh sau khi thí sinh đã ghi đầy đủ họ tên, số báo danh và các mục cần thiết khác trên tờ giấy thi.

10. Quản lý chặt chẽ giấy thi, đề thi thừa, thu lại toàn bộ giấy thi đã phát cho thí sinh (cả giấy thi thừa và giấy thi thí sinh làm bài hỏng phải thay).

11. Chỉ cho thí sinh ra khỏi phòng thi sau khi kết thúc 2/3 thời gian thi.

12. Quản lý bài thi

a) Tuyệt đối không để mất bài thi hoặc lẫn bài thi của thí sinh, không cho thí sinh đã nộp bài lấy lại bài thi, thực hiện nghiêm túc quy trình giao nhận và bảo quản bài thi.

b) Kết thúc từng buổi thi, cán bộ coi thi tổ chức thu bài thi, kiểm tra sắp xếp bài thi theo thứ tự số báo danh; các biên bản xử lý kỷ luật (nếu có) phải kèm theo bài thi của thí sinh; cả 2 cán bộ coi thi phải chịu trách nhiệm bảo quản chặt chẽ bài thi đã thu và cùng mang về bàn giao cho Trưởng ban Coi thi (Trưởng điểm thi) và Thư ký.

c) Sau khi kiểm tra đủ số bài thi, cả 2 cán bộ coi thi và thư ký cùng dán và ký niêm phong vào túi đựng bài thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Sau mỗi môn thi, các túi đựng bài thi được để trong hòm sắt có khóa lưu giữ tại kho bảo mật của nhà trường do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường giữ chìa khóa.

13. Khi bàn giao cho Ban Chấm thi làm phách phải có đủ thành phần theo quy định và túi đựng bài thi phải còn nguyên dấu và chữ ký niêm phong.

14. Cán bộ coi thi

a) Phải thực hiện đúng quy định thời gian biểu của từng buổi thi, theo hiệu lệnh thống nhất của từng điểm thi, không được tự ý thay đổi.

b) Những trường hợp đặc biệt, các sự cố bất thường, không được tự ý xử lý, phải báo cáo kịp thời Trưởng Điểm thi, Trưởng ban Coi thi để xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường.

15. Sau khi môn thi cuối cùng kết thúc, Hội đồng tuyển sinh các trường tổng hợp, báo cáo kết quả tổ chức coi thi về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng (qua Cục Nhà trường).

#### **Điều 49. Chấm thi**

1. Các trường tổ chức chấm thi ở nơi biệt lập với bên ngoài, liên tục có lực lượng bảo vệ, canh gác trong thời gian chấm thi; tất cả cán bộ trong Ban Chấm thi có tiếp xúc với bài thi phải cách ly hoàn toàn với bên ngoài trong thời gian chấm thi.

2. Lựa chọn, bố trí cán bộ, nhà giáo đủ tiêu chuẩn tham gia làm cán bộ chấm thi, lực lượng bảo vệ và phục vụ của Ban Chấm thi. Nhất thiết phải tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ quy chế và đáp án chấm thi cho cán bộ chấm thi. Cán bộ nắm chắc quy chế, nhiệm vụ và quy trình mới được phép làm nhiệm vụ chấm thi. Tuyệt đối không được mang bất cứ tài liệu, giấy tờ riêng và các phương tiện thông tin liên lạc khi vào và ra khỏi khu vực chấm thi.

3. Tổ chức làm phách và chấm thi theo đúng quy chế; quản lý đầu phách và bài thi nghiêm ngặt, bảo mật tuyệt đối số phách bài thi, đầu phách không được để cùng với kho chứa bài thi. Cán bộ thực hiện việc dồn túi, đánh số phách bài thi không được tham gia vào Tổ thư ký chấm thi và ngược lại.

4. Bài thi do Trưởng ban Chấm thi trực tiếp quản lý, sau mỗi buổi làm việc, bài thi phải được lưu giữ trong tủ sắt và được khóa bằng 2 khóa khác nhau (Trưởng môn Chấm thi giữ chìa của một khóa, Ủy viên Ban Thư ký giữ chìa của một khóa), kho bảo mật để các tủ đựng bài thi do Trưởng ban Chấm thi giữ chìa khóa; cửa kho và tủ đựng bài thi chỉ được mở khi có đủ các thành viên giữ chìa khóa.

5. Thực hiện nghiêm túc quy định chấm thi hai vòng độc lập tại hai phòng riêng biệt, theo đúng đáp án và thang điểm và chỉ chấm những bài thi hợp lệ.

#### **Điều 50. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, đề xuất phương án điểm chuẩn**

1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Căn cứ vào tổng điểm thi của thí sinh, gồm tổng điểm các môn thi và điểm ưu tiên, các trường đề xuất điểm chuẩn, tổng hợp báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng; khi có quyết định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng mới triệu tập thí sinh nhập học.

### **Mục 3**

#### **TUYỂN SINH ĐÀO TẠO NGẮN HẠN, CHUYÊN LOẠI, LIÊN KẾT ĐÀO TẠO**

##### **Điều 51. Tuyển sinh đào tạo trung cấp ngắn hạn tập trung**

###### **1. Đối tượng, tiêu chuẩn**

a) Tuyển chọn trong số quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng (khỏi chiến đấu) đang phục vụ trong Quân đội đủ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh), đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

b) Tuổi đời không quá 40 (tính đến năm tuyển sinh).

c) Đã tốt nghiệp sơ cấp theo chương trình đào tạo 12 tháng đến 18 tháng và làm đúng chuyên ngành đào tạo 12 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh). Trường hợp vào đào tạo ngành y sĩ đa khoa, trung cấp điều dưỡng, trung cấp dược phải qua đào tạo y tá sơ cấp, dược tá sơ cấp và làm đúng chuyên ngành đào tạo 24 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh).

d) Đào tạo trung cấp ngắn hạn Kỹ thuật Mật mã phải là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

đ) Về sức khỏe: Tuyển chọn thí sinh đạt sức khỏe Loại 1 và Loại 2 theo phân loại sức khỏe quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BQP. Khi thí sinh trúng tuyển nhập học, nhà trường tổ chức khám sức khỏe theo quy định tại Điều 15, nội dung khám thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 37/2021/TT-BQP.

2. Hồ sơ tuyển sinh: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 39 Thông tư này.

3. Tổ chức tuyển sinh: Thực hiện theo quy định tại Điều 40 Thông tư này.

### **Điều 52. Tuyển sinh đào tạo chuyên loại trình độ trung cấp quân sự**

#### 1. Đối tượng, tiêu chuẩn

a) Quân nhân chuyên nghiệp là khẩu đội trưởng, tiểu đội trưởng, nhân viên trinh sát đặc nhiệm, chiến đấu viên; quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng (khỏi chiến đấu) thuộc các chuyên nghiệp quân sự dôi dư biên chế; tốt nghiệp sơ cấp theo chương trình đào tạo dưới 12 tháng.

b) Tuổi đời không quá 40 (tính đến năm tuyển sinh); đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương, qua sơ tuyển đạt các tiêu chuẩn quy định.

c) Về sức khỏe: Tuyển chọn thí sinh đạt sức khỏe Loại 1 và Loại 2 theo phân loại sức khỏe quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BQP. Khi thí sinh trúng tuyển nhập học, nhà trường tổ chức khám sức khỏe theo quy định tại Điều 15, nội dung khám thực hiện theo Điều 10 Thông tư số 37/2021/TT-BQP.

2. Hồ sơ tuyển sinh: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 39 Thông tư này.

3. Tổ chức tuyển sinh: Thực hiện theo quy định tại Điều 40 Thông tư này.

### **Điều 53. Đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên kết giúp Bộ Công an**

1. Chỉ tiêu, đối tượng, tiêu chuẩn đào tạo: Do Bộ Công an xây dựng kế hoạch, báo cáo với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Công an có trách nhiệm công khai tất cả thông tin về tuyển sinh theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Việc tuyển chọn học viên đào tạo tại các cơ sở đào tạo của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an thực hiện theo Thông tư liên tịch số 94/2012/TTLT-BQP-BCA ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an về việc hợp tác đào tạo và tuyển chọn học viên tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

### **Điều 54. Tuyển sinh các loại hình đào tạo khác**

1. Các loại hình đào tạo chưa quy định tại Thông tư này, thực hiện tuyển sinh theo kế hoạch năm học của từng trường.

2. Giám đốc, Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra đầu vào, quyết định điểm trúng tuyển, số lượng vào học các loại hình đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, chuyên loại, học viên tốt nghiệp ra trường thuộc diện cấp giấy chứng nhận, hoặc chứng chỉ của Bộ Quốc phòng, không vượt quá chỉ tiêu được giao. Riêng đào tạo ngắn hạn cấp trung đoàn, đào tạo ngắn hạn lý luận chính trị và đào tạo ngắn hạn công tác đảng, công tác chính trị không tổ chức kiểm tra đầu vào.

**Chương VII**  
**TUYỂN SINH THEO CHẾ ĐỘ CỬ TUYỂN ĐẠI HỌC,**  
**CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP VÀ DỰ BỊ ĐẠI HỌC**

**Điều 55. Đối tượng tuyển sinh theo chế độ cử tuyển**

1. Người dân tộc thiểu số rất ít người.

2. Người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa có hoặc có rất ít đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.

Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có rất ít cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có tỷ lệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số chưa đạt theo quy định:

- Xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 10% đến dưới 30% tổng dân số của xã: tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, viên chức làm việc trên địa bàn xã người dân tộc thiểu số phải đạt tối thiểu là 15% tổng số cán bộ, công chức cấp xã và viên chức làm việc trên địa bàn xã.

- Xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 30% đến dưới 50% tổng dân số của xã: tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, viên chức làm việc trên địa bàn xã người dân tộc thiểu số phải đạt tối thiểu là 30% tổng số cán bộ, công chức cấp xã và viên chức làm việc trên địa bàn xã.

- Xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 50% đến dưới 70% tổng dân số của xã: tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, viên chức làm việc trên địa bàn xã người dân tộc thiểu số phải đạt tối thiểu là 40% tổng số cán bộ, công chức cấp xã và viên chức làm việc trên địa bàn xã.

- Xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số trên 70% tổng dân số của xã: tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, viên chức làm việc trên địa bàn xã người dân tộc thiểu số phải đạt tối thiểu là 50% tổng số cán bộ, công chức cấp xã và viên chức làm việc trên địa bàn xã.

**Điều 56. Điều kiện, tiêu chuẩn tuyển sinh theo chế độ cử tuyển**

1. Tiêu chuẩn chung

a) Thường trú từ 05 năm liên tục trở lên tính đến năm tuyển sinh tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi (hoặc có một trong hai bên là cha đẻ hoặc mẹ đẻ, cha nuôi hoặc mẹ nuôi), người trực tiếp nuôi dưỡng sống tại vùng này.

b) Đạt các tiêu chuẩn sơ tuyển về chính trị, đạo đức, sức khỏe theo quy định của Bộ Quốc phòng gồm:

- Tiêu chuẩn chính trị đạo đức: Thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Thông tư này.

- Tiêu chuẩn sức khỏe:

+ Đào tạo đại học, cao đẳng quân sự: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Thông tư này.

+ Đào tạo trung cấp quân sự: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 39 của Thông tư này.

c) Không quá 22 tuổi tính đến năm tuyển sinh, có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành.

2. Ngoài tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 1 Điều này, người học được cử tuyển vào đại học phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể sau:

a) Tốt nghiệp trung học phổ thông.

b) Xếp loại hạnh kiểm các năm học của cấp học trung học phổ thông đạt loại tốt.

c) Xếp loại học lực năm cuối cấp đạt loại khá trở lên.

d) Có thời gian học đủ 03 năm học và tốt nghiệp trung học phổ thông tại trường thuộc địa bàn tuyển sinh theo quy định hoặc tại trường phổ thông dân tộc nội trú.

3. Ngoài tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 1 Điều này, người học được cử tuyển vào cao đẳng phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể sau:

a) Tốt nghiệp trung học phổ thông.

b) Xếp loại hạnh kiểm các năm học của cấp học trung học phổ thông đạt loại tốt.

c) Xếp loại học lực năm cuối cấp đạt loại trung bình trở lên.

d) Có thời gian học đủ 03 năm học và tốt nghiệp trung học phổ thông tại trường thuộc địa bàn tuyển sinh theo quy định hoặc tại trường phổ thông dân tộc nội trú.

4. Ngoài tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 1 Điều này, người học được cử tuyển vào trung cấp phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể sau:

a) Tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông.

b) Xếp loại hạnh kiểm các năm học của cấp học cuối đạt loại khá trở lên.

c) Xếp loại học lực năm cuối cấp đạt loại trung bình trở lên.

d) Có thời gian học đủ 04 năm học và tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc học đủ 03 năm học và tốt nghiệp trung học phổ thông tại trường thuộc địa bàn tuyển sinh theo quy định hoặc tại trường phổ thông dân tộc nội trú.

5. Ưu tiên trong tuyển sinh cử tuyển

Người học đạt đủ các tiêu chuẩn tuyển sinh cử tuyển quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau thì được ưu tiên trong cử tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp theo thứ tự:

a) Con liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người có giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh.

b) Học tại trường phổ thông dân tộc nội trú.

c) Trúng tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp tại năm xét đi học cử tuyển.

d) Đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi từ cấp huyện trở lên.

đ) Trường hợp người học thuộc đối tượng được hưởng nhiều ưu tiên đồng thời thì chỉ được hưởng một ưu tiên cao nhất trong tuyển sinh cử tuyển.

6. Được Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh, sư đoàn và tương đương sơ tuyển, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng đề nghị; Hội đồng tuyển sinh các trường thẩm định, đề nghị; được Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng quyết định vào học.

### **Điều 57. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh theo chế độ cử tuyển**

Sử dụng thống nhất theo mẫu hồ sơ tuyển sinh đại học, cao đẳng và trung cấp quân sự do Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phát hành, ngoài ra phải có thêm các giấy tờ sau:

1. Đơn đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển.

2. Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính giấy khai sinh.

3. Bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với thí sinh chưa được cấp bằng tốt nghiệp.

4. Bản sao học bạ trung học phổ thông.

5. Giấy xác nhận là con liệt sỹ, con thương binh, bệnh binh; người được hưởng chính sách như thương binh; các giấy xác nhận đối tượng mà thí sinh được hưởng ưu tiên xét cử tuyển (nếu có).

6. Xác nhận nơi thường trú, thời gian thường trú.

Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện chịu trách nhiệm xác nhận nơi thường trú, thời gian thường trú của thí sinh dự tuyển. Việc khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

### **Điều 58. Quy trình xét cử tuyển**

1. Căn cứ chỉ tiêu cử tuyển do Bộ Quốc phòng giao, Ban Tuyển sinh quân sự và cơ quan chức năng các quân khu hoặc tương đương phân bổ chỉ tiêu cho các đơn vị, địa phương trực thuộc và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện, chỉ tiêu phải bảo đảm đúng cơ cấu vùng miền.

2. Ban Tuyển sinh quân sự và cơ quan chức năng cấp sư đoàn, tỉnh và tương đương tổ chức sơ tuyển và hướng dẫn thí sinh làm hồ sơ theo mẫu quy định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, thực hiện xong trước ngày 25 tháng 6 hằng năm.

3. Ban Tuyển sinh quân sự các cấp xét duyệt, thông qua cấp ủy cùng cấp và báo cáo đề nghị với các trường trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

4. Hội đồng tuyển sinh các trường thẩm định, báo cáo đề nghị với Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng (qua Cơ quan Thường trực) trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

5. Cơ quan Thường trực chủ trì, phối hợp với Cục Cán bộ thuộc Tổng cục Chính trị; Cục Quân lực, Cục Dân quân tự vệ thuộc Bộ Tổng Tham mưu thẩm định và đề xuất danh sách đủ tiêu chuẩn cử tuyển xong trước ngày 10 tháng 8 hằng năm; tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định trước ngày 30 tháng 8 hằng năm.

6. Đào tạo dự bị đại học, cao đẳng đối với người học cử tuyển

a) Người được cử tuyển để đào tạo trình độ đại học, cao đẳng là học sinh phổ thông phải học một năm dự bị. Người trúng tuyển vào đại học, cao đẳng tại năm xét đi học cử tuyển không phải học dự bị mà được chuyển ngay vào đào tạo đại học, cao đẳng.

b) Địa điểm học dự bị: Thí sinh ở các tỉnh phía Bắc học dự bị tại Trường Sĩ quan Lục quân 1, thí sinh ở các tỉnh phía Nam học dự bị tại Trường Sĩ quan Lục quân 2 để bồi dưỡng kiến thức văn hóa, quân sự và chính trị.

c) Kết thúc thời gian học dự bị bàn giao học viên về trường được cử tuyển để tiếp tục đào tạo theo quy trình.

7. Các trường thực hiện khám phúc tra sức khỏe theo quy định tại Điều 32 của Thông tư này đối với thí sinh cử tuyển vào học dự bị đại học và cao đẳng quân sự.

### **Điều 59. Tuyển sinh đào tạo dự bị đại học quân sự**

1. Tổ chức lớp dự bị đại học tại Học viện Hải quân cho quân nhân có thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ, có thời gian công tác từ 09 tháng trở lên tại quần đảo Trường Sa và các đảo khác được hưởng chính sách ưu tiên như đảo Trường Sa. Việc tổ chức tuyển sinh dự bị đại học tại Học viện Hải quân thực hiện theo quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học. Sau một năm học dự bị đại học, số quân nhân trên sẽ được xét cử tuyển đi học đại học, cao đẳng quân sự theo quy chế.

2. Việc khám phúc tra sức khỏe cho thí sinh dự bị đại học thực hiện theo quy định tại Điều 32 Thông tư này.

## **Chương VIII**

### **TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN NGÀNH QUÂN SỰ CƠ SỞ**

#### **Mục 1**

#### **CÁC TRƯỜNG TUYỂN SINH, ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH**

#### **Điều 60. Các trường tuyển sinh, khu vực tuyển sinh**

1. Tuyển sinh đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị

trấn (sau đây viết gọn là Ban Chỉ huy quân sự cấp xã) trình độ đại học, cao đẳng chính quy; dự bị đại học; đại học văn bằng 2; liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, từ cao đẳng lên đại học vừa làm vừa học ngành quân sự cơ sở như sau:

a) Trường Sĩ quan Lục quân 1 chủ trì, liên kết đào tạo với Trường Quân sự các quân khu: 1, 2, 3, 4 và Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tuyển thí sinh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là các tỉnh) thuộc địa bàn từng quân khu và địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Trường Sĩ quan Lục quân 2 chủ trì, liên kết đào tạo với Trường Quân sự các quân khu: 5, 7, 9 tuyển thí sinh các tỉnh thuộc địa bàn từng quân khu; liên kết với Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh tuyển sinh và đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng vừa làm vừa học ngành quân sự cơ sở cho thí sinh thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tuyển sinh đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã trình độ trung cấp ngành quân sự cơ sở gồm các trường quân sự quân khu và Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 61. Phương thức tuyển sinh**

1. Đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư này. Khi phương thức tuyển sinh có thay đổi, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện.

2. Đào tạo trình độ trung cấp thực hiện xét tuyển vào đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Thông tư này và Điều 2, khoản 1 Điều 4 Thông tư số 117/2009/TT-BQP ngày 30 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở.

3. Cử tuyển thực hiện theo quy định tại các Điều 55, 56, 57 và Điều 58 Thông tư này.

4. Đào tạo liên thông vừa làm, vừa học: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.

### **Điều 62. Đối tượng tuyển sinh**

1. Tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành quân sự cơ sở chính quy, đại học văn bằng 2 và cử tuyển đại học, cao đẳng, gồm:

a) Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã chưa qua đào tạo.

b) Cán bộ chỉ huy, chiến sĩ dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ.

c) Hạ sĩ quan, binh sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

d) Sĩ quan dự bị chưa xếp vào các đơn vị dự bị động viên.

- d) Cán bộ chỉ huy, chiến sĩ dân quân tự vệ.
- e) Cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên đang công tác tại cơ sở.
- g) Đối tượng cử tuyển đại học, cao đẳng phải đủ điều kiện theo quy định tại Điều 55 Thông tư này.

2. Tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng hình thức vừa làm vừa học: Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và các đối tượng là nguồn cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đã có bằng trung cấp ngành quân sự cơ sở.

3. Tuyển sinh đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học hình thức vừa làm vừa học: Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và các đối tượng là nguồn cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đã có bằng cao đẳng ngành quân sự cơ sở.

### **Điều 63. Chỉ tiêu tuyển sinh**

1. Đào tạo trình độ đại học, cao đẳng (cả hệ chính quy và liên thông) ngành quân sự cơ sở thực hiện theo Quyết định của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành hằng năm.

2. Đào tạo trình độ trung cấp ngành quân sự cơ sở: Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định chỉ tiêu đào tạo hằng năm; báo cáo về Bộ Tư lệnh Quân khu và Bộ Tổng Tham mưu (qua Cục Nhà trường và Cục Dân quân tự vệ) để tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

## **Mục 2**

### **TIÊU CHUẨN TUYỂN SINH**

#### **Điều 64. Tiêu chuẩn tuyển sinh**

1. Tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành quân sự cơ sở hệ chính quy
  - a) Độ tuổi: Không quá 31 tuổi (tính đến năm tuyển sinh).
  - b) Sức khỏe: Đạt sức khỏe Loại 1, Loại 2, Loại 3 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP<sup>15</sup>. Riêng tiêu chuẩn về thể lực chung và răng được lấy đến điểm 4.
  - c) Trình độ văn hóa: Đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.
  - d) Chính trị, phẩm chất đạo đức: Là đảng viên hoặc có đủ điều kiện phát triển thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Có phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng, bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

<sup>15</sup> Cụm từ “Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP” được thay thế bằng cụm từ “Thông tư số 105/2023/TT-BQP” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

đ) Được cấp ủy, chính quyền cấp xã xác định là nguồn cán bộ quân sự cơ sở trong quy hoạch của địa phương; thông qua quy trình xét tuyển, trúng tuyển được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cử đi đào tạo và bố trí sử dụng sau đào tạo.

2. Tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, từ cao đẳng lên đại học hình thức vừa làm, vừa học

a) Độ tuổi (tính đến năm tuyển sinh): Trung cấp chuyên nghiệp lên trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở từ trên 22 tuổi đến 45 tuổi; cao đẳng ngành quân sự cơ sở lên đại học ngành quân sự cơ sở từ trên 24 tuổi đến 45 tuổi.

b) Sức khỏe: Có đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

c) Học viên tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng ngành quân sự cơ sở đạt loại khá trở lên được tham gia dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp; tốt nghiệp loại trung bình phải có ít nhất 01 năm công tác tại cơ sở mới được tham gia dự tuyển.

d) Có phẩm chất đạo đức tốt; lý lịch rõ ràng; bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

đ) Được cấp ủy, chính quyền địa phương xác định trong quy hoạch nguồn cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; thông qua quy trình xét tuyển, trúng tuyển được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cử đi đào tạo và giám sát việc sử dụng sau đào tạo.

3. Tuyển sinh cử tuyển đào tạo đại học, cao đẳng

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 56 Thông tư này.

b) Tiêu chuẩn sức khỏe thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này.

c) Được cấp ủy, chính quyền cấp xã quy hoạch là nguồn cán bộ quân sự cơ sở của địa phương; thông qua quy trình xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cử đi đào tạo và bố trí sử dụng sau đào tạo.

4. Tuyển sinh đào tạo đại học văn bằng 2

a) Có ít nhất một bằng tốt nghiệp đại học các ngành khác.

b) Độ tuổi (tính đến năm tuyển sinh): Đào tạo từ nguồn không quá 31 tuổi; là Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đương chức, không quá 45 tuổi.

c) Chính trị, phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng; bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

d) Được cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã xác định là nguồn cán bộ quân sự cơ sở trong quy hoạch của địa phương, thông qua quy trình xét tuyển, trúng tuyển được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cử đi đào tạo và bố trí sử dụng sau đào tạo.

đ) Có đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

### Mục 3

## TỔ CHỨC SƠ TUYỂN VÀ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

### Điều 65. Trách nhiệm của thí sinh

1. Đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy: Các thí sinh đăng ký dự tuyển phải tham gia sơ tuyển theo quy định của Bộ Quốc phòng và đăng ký tham dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm đăng ký dự tuyển để lấy kết quả xét tuyển vào đại học, cao đẳng ngành quân sự cơ sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng.

2. Các hình thức đào tạo khác: Thí sinh đăng ký dự tuyển phải tham gia sơ tuyển, đăng ký và tham dự kỳ thi do các trường tổ chức.

### Điều 66. Trách nhiệm của các cấp trong Quân đội

#### 1. Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện

a) Trực tiếp phổ biến quán triệt trách nhiệm, quyền lợi của thí sinh thực hiện nhiệm vụ đào tạo.

b) Hướng dẫn thí sinh làm hồ sơ sơ tuyển theo mẫu quy định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

c) Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức sơ tuyển, thẩm tra xác minh chính trị thông qua Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 25 tháng 4 hằng năm; báo cáo danh sách và hồ sơ thí sinh đủ tiêu chuẩn dự tuyển về Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh trước ngày 26 tháng 4 hằng năm.

d) Việc kê khai và nộp hồ sơ, ký xác nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, tổ chức khám sức khỏe, tổ chức xác minh chính trị thực hiện theo quy định tại các Điều 19, 20 và Điều 21 Thông tư này.

#### 2. Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh

a) Thẩm định hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển xong trước ngày 02 tháng 5 hằng năm.

b) Thông qua Ban Chỉ đạo đào tạo cùng cấp, báo cáo và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn dự thi tuyển và phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cùng cấp hướng dẫn thí sinh làm thủ tục và đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Báo cáo danh sách, hồ sơ thí sinh đủ tiêu chuẩn dự tuyển về Ban Tuyển sinh quân sự quân khu trước ngày 05 tháng 5 hằng năm; riêng hồ sơ thí sinh cử tuyển xong trước ngày 15 tháng 6 hằng năm.

#### 3. Ban Tuyển sinh quân sự quân khu, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

a) Tổ chức thẩm định, xét duyệt thông qua Ban chỉ đạo Đào tạo cùng cấp.

b) Báo cáo danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng (qua Cục Nhà trường, Cục Dân quân tự vệ).

c) Bàn giao danh sách, hồ sơ thí sinh về Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2 theo quy định tại Điều 24 Thông tư này.

d) Báo cáo danh sách thí sinh và hồ sơ đề nghị cử tuyển về các trường trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

**4. Hội đồng tuyển sinh Trường Sĩ quan Lục quân 1 và Trường Sĩ quan Lục quân 2**

a) Tổ chức xét duyệt hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển.

b) Tổng hợp báo cáo kết quả xét duyệt hồ sơ về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, thông báo cho các đơn vị, địa phương sau 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Các đơn vị, địa phương thông báo cho thí sinh ngay sau khi nhận được thông báo của Hội đồng tuyển sinh các trường.

c) Thẩm định hồ sơ cử tuyển, báo cáo danh sách thí sinh đề nghị cử tuyển với Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng (qua Cục Nhà trường, Cục Dân quân tự vệ) trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

**5. Tổ chức ôn luyện cho thí sinh trước khi thi liên thông**

a) Các trường chủ trì đào tạo có trách nhiệm gửi hướng dẫn nội dung ôn thi cho thí sinh dự thi đào tạo liên thông và văn bằng 2 ngành quân sự cơ sở trước kỳ thi ít nhất 02 tháng.

b) Các quân khu, Bộ Chỉ huy cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức ôn luyện cho thí sinh dự tuyển ngành quân sự cơ sở ít nhất 01 tháng trước khi thi bằng kinh phí địa phương.

**Điều 67. Hồ sơ đăng ký sơ tuyển, đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông**

1. Hồ sơ đăng ký sơ tuyển: Áp dụng với tất cả các đối tượng.

Sử dụng 01 bộ hồ sơ đăng ký sơ tuyển đại học, cao đẳng, trung cấp do Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng in, phát hành thống nhất trong toàn quốc (theo mẫu tại Phụ lục I, II, III, IV kèm theo Thông tư này), bao gồm:

a) Có 03 phiếu đăng ký sơ tuyển (Mẫu ĐK01-A, Mẫu ĐK01-B, Mẫu ĐK01-C).

b) 01 đơn đăng ký dự tuyển của thí sinh.

c) 01 bản sao Giấy khai sinh.

d) 01 bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; nếu là thí sinh dự thi đào tạo liên thông có thêm bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; thí sinh dự thi đại học văn bằng 2 có thêm bản sao bằng tốt nghiệp đại học; thí sinh xét tuyển thẳng và cử tuyển có thêm bản sao học bạ trung học phổ thông.

d) 01 bản thẩm tra, xác minh lý lịch.

e) 01 phiếu sức khỏe tuyển sinh quân sự.

g) 01 bản xác nhận của Đảng ủy cấp xã là cán bộ trong nguồn quy hoạch cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đề nghị trên xét đi đào tạo và hướng sử dụng sau đào tạo.

Trường hợp thí sinh xét cử tuyển có thêm bản sao học bạ và giấy xác nhận thường trú, thời gian thường trú. Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện chịu trách nhiệm xác nhận nơi thường trú, thời gian thường trú của thí sinh dự tuyển. Việc khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

h) 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên đối với những thí sinh thuộc diện ưu tiên.

i) 04 ảnh chân dung cỡ 4x6 cm theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư này.

k) 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc.

2. Thí sinh mua hồ sơ và đăng ký sơ tuyển tại Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện; khi nộp hồ sơ phải xuất trình bản chính học bạ trung học phổ thông và các văn bằng tốt nghiệp để cán bộ thu hồ sơ đối chiếu theo quy định.

3. Hồ sơ đăng ký dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông: Áp dụng đối với thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy.

- Sử dụng bộ hồ sơ đăng ký dự thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Thí sinh làm thủ tục và đăng ký dự thi tại điểm đăng ký của thí sinh tự do (số thí sinh đã tốt nghiệp trung học) do Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thí sinh cư trú quy định (thí sinh phải đăng ký dự thi 3 môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý).

#### **Mục 4**

#### **TỔ CHỨC XÉT TUYỂN, THI TUYỂN**

**Điều 68. Tổ chức xét tuyển đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy và tổ chức xét cử tuyển**

1. Tổ chức xét tuyển đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy

a) Tổ hợp môn xét tuyển: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

b) Tiếp nhận hồ sơ xét tuyển: Thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 27 Thông tư này.

c) Tổ chức xét tuyển

- Xét tuyển nguyện vọng 1 và nguyện vọng bổ sung: Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Thông tư này.

- Căn cứ vào tổng điểm thi của thí sinh, gồm tổng điểm thi 3 môn đăng ký xét tuyển và điểm ưu tiên, các trường thực hiện xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu.

2. Tổ chức xét cử tuyển: Thực hiện theo quy định tại Điều 58 Thông tư này.

### **Điều 69. Tổ chức thi tuyển liên thông vừa làm, vừa học, văn bằng 2**

1. Địa điểm thi: Tổ chức tại các trường trong Quân đội và các cơ sở liên kết đào tạo, do Hiệu trưởng Trường Sĩ quan Lục quân 1 và Hiệu trưởng Trường Sĩ quan Lục quân 2 quyết định.

2. Môn thi

a) Thi liên thông từ trung cấp lên cao đẳng hệ vừa làm vừa học: Thi 3 môn (Ngữ văn; Công tác đảng, công tác chính trị; Chuyên ngành Quân sự địa phương).

b) Thi liên thông từ cao đẳng lên đại học hệ vừa làm vừa học: Thi 3 môn (Ngữ văn; Công tác đảng, công tác chính trị; Chuyên ngành Quân sự địa phương);

c) Tuyển sinh đại học văn bằng 2, thi 2 môn: Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Thời gian thi: Ngày 14 và 15 tháng 7 hằng năm.

4. Đề thi: Trường Sĩ quan Lục quân 1 và Trường Sĩ quan Lục quân 2 có trách nhiệm ra đề thi.

5. Coi thi, chấm thi, xây dựng điểm trúng tuyển

a) Các trường tuyển sinh liên thông đại học, cao đẳng hình thức vừa làm vừa học thực hiện theo quy định tại các Điều 46, 47, 48, 49 và Điều 50 Thông tư này.

b) Các trường tổ chức coi thi, chấm thi, xây dựng điểm trúng tuyển, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng quyết định điểm chuẩn.

c) Thời gian xác định nhận bằng tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh dự thi liên thông cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở hình thức vừa làm vừa học.

### **Điều 70. Tổ chức tuyển sinh vào đào tạo trung cấp chuyên nghiệp**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 117/2009/TT-BQP ngày 30 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở.

## **Mục 5**

### **XÉT DUYỆT ĐIỂM CHUẨN, BÁO GỌI NHẬP HỌC VÀ HẬU KIỂM KẾT QUẢ TUYỂN SINH**

#### **Điều 71. Xét duyệt điểm chuẩn, báo gọi nhập học và hậu kiểm**

1. Điểm chuẩn

a) Đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy: Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng quyết định điểm chuẩn tuyển sinh vào các trường. Trường hợp còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ quy định tại khoản 3 Điều 28 Thông tư này.

b) Đào tạo liên thông từ trung cấp chuyên nghiệp lên cao đẳng, từ cao đẳng lên đại học hệ vừa làm vừa học: Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng quyết định điểm chuẩn tuyển sinh vào các trường.

c) Tuyển sinh cử tuyển đại học, cao đẳng

- Căn cứ vào tiêu chuẩn và chỉ tiêu được giao, các quân khu, địa phương chỉ đạo việc cử tuyển theo đúng đối tượng, tiêu chuẩn và chỉ tiêu quy định.

- Trường hợp số thí sinh đăng ký xét cử tuyển nhiều hơn chỉ tiêu được giao, thì thực hiện xét theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 5 Điều 56 và ưu tiên xét cử tuyển các đối tượng là cán bộ chỉ huy, chiến sĩ dân quân tự vệ được khen thưởng từ bằng khen trở lên; chiến sĩ dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ.

2. Báo gọi nhập học

a) Căn cứ vào quy định điểm chuẩn của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, Hiệu trưởng các trường thông báo kết quả thi và danh sách thí sinh trúng tuyển tới các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

b) Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh báo cáo với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh danh sách thí sinh trúng tuyển và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cử thí sinh trúng tuyển đi đào tạo đại học, cao đẳng ngành quân sự cơ sở.

c)<sup>16</sup> Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cử thí sinh trúng tuyển đi đào tạo đại học, cao đẳng ngành quân sự cơ sở, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh có trách nhiệm: Tổ chức quán triệt nhiệm vụ, đưa thí sinh trúng tuyển đến trường nhập học theo quy định. Kinh phí đào tạo ngành quân sự cơ sở thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 37 Luật Dân quân tự vệ năm 2019.

d) Thời gian các trường triệu tập thí sinh nhập học các loại hình đào tạo ngành quân sự cơ sở xong trước ngày 10 tháng 9 hằng năm; tổ chức khám sức khỏe xong trước ngày 15 tháng 9 hằng năm.

3. Tổ chức hậu kiểm, thẩm định danh sách thí sinh nhập học thực hiện theo quy định tại Điều 33 Thông tư này.

## Chương IX

### CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

#### Điều 72. Chính sách ưu tiên theo đối tượng và theo khu vực

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo đối tượng và theo khu vực trong tuyển sinh thực hiện theo quy định của pháp luật, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

<sup>16</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.

### **Điều 73. Chính sách xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông**

1. Các đối tượng được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự:

a) Đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp Trung học phổ thông.

- Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp Trung học phổ thông vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài đoạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau: Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

b) Đối tượng xét tuyển học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông

- Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông, đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 và tham gia kỳ thi học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt giải nhất, nhì, ba thuộc một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển của trường dự tuyển hoặc tổ hợp 3 môn theo tổ hợp xét tuyển của trường dự tuyển. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nếu chưa tốt nghiệp Trung học phổ thông được bảo lưu đến hết năm tốt nghiệp Trung học phổ thông (chỉ bảo lưu đến năm thí sinh học xong lớp 12 và thi đạt tốt nghiệp Trung học phổ thông, những năm sau không còn giá trị xét tuyển).

- Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm đăng ký xét tuyển, đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 và có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5,5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

- Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm đăng ký xét tuyển, đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 và có kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1.068 điểm trở lên hoặc tổng điểm trung bình bài thi ACT từ 18 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

- Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm đăng ký xét tuyển, đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 và đạt chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Nga TRKI-2 trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển), đăng ký xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Nga tại Học viện Khoa học quân sự.

- Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm đăng ký xét tuyển, đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 và đạt

chúng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung Quốc HSK-4 trở lên (chúng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển), đăng ký xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Học viện Khoa học quân sự.

Thí sinh đăng ký xét tuyển, nếu có kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định; Giám đốc, Hiệu trưởng các trường xem xét, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng quyết định cho vào học.

2. Đối tượng thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ, thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ và thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp Trung học phổ thông tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đăng ký xét tuyển thẳng vào các trường trong Quân đội thực hiện như sau:

a) Các trường xét tuyển thẳng

- Các trường được giao chỉ tiêu tuyển sinh cao hơn 100 được xét tuyển thẳng không quá 3% so với chỉ tiêu; các trường được giao chỉ tiêu tuyển sinh từ 100 trở xuống được xét tuyển thẳng không quá 5% so với chỉ tiêu. Thí sinh trúng tuyển phải học bổ sung kiến thức 01 năm học trước khi vào học chính thức; chương trình bổ sung kiến thức do Giám đốc, Hiệu trưởng các trường quy định.

- Riêng các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự, Phòng không - Không quân (hệ đào tạo Kỹ sư Hàng không) và Trường Sĩ quan Không quân (hệ đào tạo Phi công quân sự), chưa thực hiện xét tuyển thẳng các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Tổ chức xét tuyển

Giao Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn các trường về thủ tục hồ sơ, tiêu chuẩn xét tuyển và tổ chức xét tuyển.

3. Ưu tiên xét tuyển

a) Các trường hợp được ưu tiên xét tuyển (trong năm tốt nghiệp Trung học phổ thông):

- Thí sinh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào các ngành theo nguyện vọng.

- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được ưu tiên xét tuyển theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

b) Các trường công bố công khai chỉ tiêu, phạm vi ngành, chương trình định hướng đào tạo để ưu tiên xét tuyển trong Đề án tuyển sinh của trường.

c) Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển, nếu có kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định; Giám đốc, Hiệu trưởng các trường xem xét, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng quyết định nhận vào học.

4. Chỉ tiêu và phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông vào các trường trong Quân đội thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng. Khi số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển cao hơn chỉ tiêu, các trường thực hiện xét tuyển theo thứ tự sau:

- a) Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng.
- b) Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.
- c) Thí sinh đăng ký xét tuyển diện học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông.

### **Chương X**

## **THANH TRA, KIỂM TRA CÔNG TÁC TUYỂN SINH, CHẤM PHÚC KHẢO, CHẤM THANH TRA BÀI THI**

### **Điều 74. Thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh**

1. Căn cứ kế hoạch và lịch tuyển sinh hằng năm, Bộ Quốc phòng và Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng tổ chức các đoàn kiểm tra, thanh tra nhằm tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát toàn bộ các khâu trong công tác tuyển sinh quân sự.

2. Các trường trong Quân đội kiện toàn Ban Thanh tra, cán bộ thanh tra và hoạt động theo quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục.

3. Ban Tuyển sinh quân sự các cấp, Hội đồng tuyển sinh các trường phải thường trực để giải quyết kịp thời các đơn thư kiến nghị hoặc khiếu nại (nếu có) trước, trong và sau kỳ thi tuyển sinh quân sự theo quy định của pháp luật.

### **Điều 75. Trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo, chấm thanh tra bài thi đối với các trường có tổ chức thi tuyển**

1. Hội đồng tuyển sinh các trường trong Quân đội chịu trách nhiệm trước Bộ Quốc phòng về công tác tổ chức và kết quả chấm phúc khảo, chấm thanh tra bài thi của các đối tượng do trường tổ chức thi tuyển sinh.

2. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng tổ chức chấm thanh tra bài thi của các trường theo quy định của Bộ Quốc phòng.

### **Điều 76. Chấm phúc khảo bài thi của các trường có tổ chức thi tuyển**

1. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi, thí sinh được quyền gửi đơn xin chấm phúc khảo bài thi (đơn xin chấm phúc khảo bài thi phải do thí sinh tự viết) và phải nộp lệ phí chấm phúc khảo theo quy định về trường dự thi và do trường đó tổ chức chấm phúc khảo.

2. Căn cứ vào kết quả chấm phúc khảo của các trường, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có thể tổ chức Hội đồng Chấm phúc tra để thẩm định, kết quả những bài thi qua chấm phúc khảo từ không trúng tuyển thành trúng tuyển.

3. Hội đồng Chấm phúc tra báo cáo kết quả chấm thẩm định với Trường ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phê duyệt và thông báo cho các trường thực hiện.

**Chương XI**  
**TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG TUYỂN SINH**  
**VÀO CÁC TRƯỜNG TRONG QUÂN ĐỘI**

**Điều 77. Tuyên truyền hướng nghiệp tuyển sinh quân sự**

1. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng tổ chức tuyên truyền hướng nghiệp Tuyển sinh quân sự trong toàn quốc theo kế hoạch hằng năm được Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam phê duyệt; Cơ quan Thường trực (Cục Nhà trường) phối hợp với Cục Tuyên huấn xây dựng nội dung tuyên truyền; phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan xác định phạm vi, quy mô tổ chức triển khai nhiệm vụ tuyên truyền hướng nghiệp tuyển sinh quân sự về các lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo trong các nhà trường Quân đội trên các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Quân đội.

2. Ban Tuyển sinh quân sự các cấp khác xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyên truyền hướng nghiệp tuyển sinh quân sự trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn cơ quan, đơn vị thuộc quyền. Thống nhất nội dung, phạm vi, quy mô tổ chức với cơ quan chính trị cùng cấp; phối hợp với cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể có liên quan triển khai thực hiện.

3. Hội đồng Tuyển sinh nhà trường Quân đội quán triệt việc triển khai kế hoạch tuyên truyền hướng nghiệp tuyển sinh quân sự của Ban Tuyển sinh quân sự cấp trên; phối hợp với Cơ quan Chính trị cùng cấp thống nhất về nội dung và hình thức tuyên truyền; xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên và truyền thông quảng bá về nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên công thông tin điện tử (trang thông tin điện tử website) của nhà trường hoặc tổ chức tuyên truyền trực tiếp tại các cơ sở giáo dục trung học phổ thông, các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Quân đội để chiêu sinh, tuyển sinh vào đào tạo tại nhà trường Quân đội.

**Điều 78. Công tác hồ sơ tuyển sinh**

1. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng

a) Thống nhất phát hành hồ sơ tuyển sinh hằng năm.

b) Quản lý mẫu biểu và hướng dẫn nghiệp vụ hồ sơ sơ tuyển tuyển sinh quân sự trong toàn quốc.

c) Hướng dẫn các Ban Tuyển sinh quân sự và Hội đồng Tuyển sinh nhà trường Quân đội thực hiện công tác hồ sơ sơ tuyển, xét tuyển, thi tuyển, cử tuyển theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

2. Ban Tuyển sinh quân sự cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng và Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh

a) Chỉ đạo công tác đăng ký hồ sơ sơ tuyển, xét tuyển, cử tuyển.

b) Hướng dẫn Ban Tuyển sinh quân sự cấp sư đoàn, trung đoàn trực thuộc và Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện triển khai đăng ký hồ sơ dự sơ tuyển, thực hiện sơ tuyển cho thí sinh tham gia dự tuyển xét tuyển, thi tuyển, cử tuyển tuyển sinh quân sự trong năm tuyển sinh.

c) Tổ chức thẩm định và bàn giao hồ sơ đủ điều kiện xét tuyển, thi tuyển, cử tuyển và báo cáo kết quả xét duyệt hồ sơ tuyển sinh trên cơ sở chỉ tiêu đào tạo và tiêu chuẩn tuyển chọn của cấp có thẩm quyền theo hướng dẫn của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

### 3. Hội đồng Tuyển sinh nhà trường Quân đội

a) Tiếp nhận, kiểm tra xét duyệt hồ sơ dự tuyển vào nhà trường.

b) Quản lý hồ sơ đủ điều kiện dự tuyển, thi tuyển, xét tuyển, cử tuyển theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

c) Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ dự tuyển các loại hình đào tạo vào nhà trường báo cáo với Cơ quan Thường trực Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng và cơ quan quản lý công tác tuyển sinh có thẩm quyền theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

## **Điều 79. Công tác sơ tuyển, thi tuyển, cử tuyển, xét tuyển và xét tuyển thẳng**

### 1. Công tác sơ tuyển

a) Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc sơ tuyển cho các đối tượng dự xét tuyển, thi tuyển, thi tuyển kết hợp với xét tuyển, cử tuyển và tuyển thẳng vào đào tạo trong các nhà trường Quân đội theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

b) Ban Tuyển sinh quân sự cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng chỉ đạo các Ban Tuyển sinh quân sự cấp dưới và các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ sơ tuyển tuyển sinh quân sự theo kế hoạch hằng năm; trực tiếp quản lý số lượng, chất lượng các đối tượng là quân nhân thuộc quyền tham gia sơ tuyển để dự tuyển, xét tuyển, thi tuyển, cử tuyển đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật phục vụ lâu dài trong Quân đội.

c) Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh chỉ đạo các Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ sơ tuyển tuyển sinh quân sự theo kế hoạch hằng năm; trực tiếp quản lý số lượng, chất lượng các đối tượng được cử tuyển, xét tuyển thẳng theo quy định của Chính phủ vào đào tạo trong nhà trường Quân đội.

d) Ban Tuyển sinh quân sự cấp sư đoàn, cấp trung đoàn và tương đương đăng ký sơ tuyển và tổ chức sơ tuyển cho quân nhân tại ngũ thuộc quyền theo hướng dẫn của Ban Tuyển sinh quân sự cấp trên.

đ) Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện đăng ký sơ tuyển và tổ chức sơ tuyển cho các đối tượng không phải là quân nhân tại ngũ thuộc địa bàn cấp huyện theo kế hoạch và hướng dẫn của Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh; sơ tuyển cho quân nhân tại ngũ theo hướng dẫn của Ban Tuyển sinh quân sự quân khu.

## 2. Công tác thi tuyển

a) Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn việc đăng ký thi tuyển, tổ chức thi tuyển cho các đối tượng đào tạo trong nhà trường Quân đội theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

b) Ban Tuyển sinh quân sự cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn các Ban Tuyển sinh quân sự và các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ đăng ký cho quân nhân tại ngũ thuộc quyền đăng ký dự thi, tham gia thi tuyển vào đào tạo trong nhà trường Quân đội theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

c) Ban Tuyển sinh quân sự cấp trung đoàn và tương đương đăng ký và hướng dẫn cho quân nhân tại ngũ thuộc quyền đăng ký dự thi, tổ chức cho quân nhân tại ngũ thuộc quyền đến các học viện, nhà trường, cơ sở đào tạo trong Quân đội dự thi tuyển và nhập học theo quy định của Bộ Quốc phòng.

d) Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện hướng dẫn các đối tượng không phải là quân nhân tại ngũ thuộc địa bàn cấp huyện đăng ký dự thi và hướng dẫn thí sinh đến các học viện, nhà trường, cơ sở đào tạo trong Quân đội dự thi tuyển và nhập học theo quy định của Bộ Quốc phòng.

đ) Hội đồng Tuyển sinh nhà trường Quân đội thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi tuyển các đối tượng vào giáo dục, đào tạo trong nhà trường theo chỉ tiêu giáo dục, đào tạo được giao của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

## 3. Công tác cử tuyển, xét tuyển, xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

a) Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn việc cử tuyển, xét tuyển, xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển cho các đối tượng vào đào tạo trong nhà trường Quân đội theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

b) Ban Tuyển sinh quân sự cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ cử tuyển, xét tuyển, xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển cho quân nhân tại ngũ thuộc quyền theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

c) Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc tỉnh thực hiện nhiệm vụ cử tuyển, xét tuyển, xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển cho các đối tượng không là quân nhân tại ngũ theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

đ) Hội đồng Tuyển sinh nhà trường Quân đội thực hiện nhiệm vụ tổ chức xét cử tuyển, xét tuyển, xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển các đối tượng vào giáo dục, đào tạo trong nhà trường theo chỉ tiêu được giao của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

## **Điều 80. Quản lý kết quả tuyển sinh**

1. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng quản lý thống nhất kết quả Tuyển sinh các loại hình và trình độ đào tạo trong các nhà trường Quân đội.

2. Ban Tuyển sinh quân sự cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng quản lý kết quả đủ điều kiện dự tuyển xét tuyển, thi tuyển, thi tuyển kết hợp với xét tuyển, cử tuyển và danh sách trúng tuyển của quân nhân thuộc quyền.

3. Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh quản lý kết quả đủ điều kiện dự tuyển xét tuyển, thi tuyển, thi tuyển kết hợp với xét tuyển, cử tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển vào nhà trường Quân đội và Ngành quân sự cơ sở của thí sinh không phải là quân nhân thuộc địa bàn cấp tỉnh quản lý.

4. Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện quản lý kết quả đủ điều kiện dự tuyển xét tuyển, thi tuyển kết hợp với xét tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển vào các nhà trường Quân đội đối với các thí sinh trực tiếp đăng ký dự tuyển sinh quân sự trong địa bàn cấp huyện quản lý.

## **Chương XII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH<sup>17</sup>**

#### **Điều 81. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2023 và thay thế các Thông tư sau đây:

a) Thông tư số 59/2021/TT-BQP ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội.

b) Thông tư số 51/2022/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 59/2021/TT-BQP ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội.

2. Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe tại điểm c và điểm d, khoản 2, Điều 15 Thông tư này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 3 năm 2023.

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

<sup>17</sup> Điều 3, Điều 4 Thông tư số 14/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, quy định như sau:

**“Điều 3. Hiệu lực thi hành**

*Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2024.*

**Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

*Tổng Tham mưu trưởng; Giám đốc, Hiệu trưởng các học viện, trường trong Quân đội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này”*

**Điều 82. Trách nhiệm thi hành**

1. Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Giám đốc, Hiệu trưởng các trường trong Quân đội, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng (qua Cục Nhà trường) để xem xét, giải quyết. *lu*

**BỘ QUỐC PHÒNG****XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**Số: *M* /VBHN-BQPHà Nội, ngày *17* tháng 5 năm 2024**Nơi nhận:**

- Các đ/c Lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
- Các đầu mối trực thuộc Bộ;
- Các cơ quan thành viên Ban TSQSBQP;
- Các học viện, trường có tuyển sinh quân sự;
- Bộ CHQS tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- C20 (CVP, BTK, VPC);
- Lưu: VT, PC. Trang 179.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG****Thượng tướng Nguyễn Tân Cương**

Phụ lục I

PHIẾU ĐĂNG KÝ SƠ TUYỂN, TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG QUÂN SỰ  
(Kèm theo Thông tư số 31 /2023/TT-BQP ngày 12/ 5 /2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

BỘ QUỐC PHÒNG  
BAN TUYỂN SINH QUÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU ĐK 01 - A

PHIẾU ĐĂNG KÝ SƠ TUYỂN, TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG QUÂN SỰ NĂM 202...

- 1- Số phiếu: (Thí sinh không tự ghi mục này. Khi thu phiếu, trước khi đánh số phiếu, các đơn vị cần đọc kỹ hướng dẫn của Ban TSQSBQP)
- 2- Nơi nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển (ĐKST): Tỉnh (thành phố, QK, QĐ, QC, BC, TC...)   
Quận (huyện, thị):
- 3- Trường ĐKST và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất): (Trước khi ghi, xem kỹ hướng dẫn tại mục IV, mặt sau phiếu ĐK-01C)  
- Tên trường:   
Ký hiệu trường  Mã ngành
- Tổ hợp các môn đăng ký xét tuyển:
- 4- Họ, đệm và tên: (viết chữ in hoa có dấu, đúng như giấy khai sinh)  Giới: Nữ ghi 1, Nam ghi 0
- 5- Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:      
(Nếu ngày, tháng nhỏ hơn 10 ghi số 0 trong ô đầu) Ngày tháng năm
- 6- Nơi sinh:
- 7- Nơi đăng ký thường trú:    
.....(KV1, KV2-NT, KV2, KV3) Mã tỉnh Mã huyện
- 8- Dân tộc: Ghi theo hướng dẫn phía sau phiếu ĐK 01-C
- 9- Tôn giáo: Ghi theo hướng dẫn phía sau phiếu ĐK 01-C
- 10- Nơi học THPT: (Ghi rõ tên trường và địa chỉ của trường: Xã (phường), huyện (quận, thị), tỉnh (thành phố) vào đường kẻ chấm; ghi mã tỉnh của trường và mã trường vào ô mã).  
Năm lớp 10:      
Năm lớp 11:      
Năm lớp 12:
- 11- Nơi học THPT thuộc khu vực nào thi khoanh tròn ký hiệu của khu vực đó: (KV1, KV2-NT, KV2, KV3)
- 12- Năm tốt nghiệp THPT: (Ghi đủ 4 chữ số của năm tốt nghiệp vào ô)
- 13- Ưu tiên khu vực theo nơi đóng quân của quân nhân: Thí sinh thuộc khu vực nào thi khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó (KV1, KV2-NT, KV2, KV3). Tháng, năm nhập ngũ.....nơi đóng quân (ghi rõ thôn hoặc tương đương, xã, huyện, tỉnh).....
- 14- Đối tượng ưu tiên: (Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên nào, thì ghi vào 2 ô mã, ký hiệu của đối tượng đó.    
Nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống).
- 15- Giấy chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) số: (Ghi mỗi số vào 1 ô)
- 16- Đối tượng sơ tuyển: (Thanh niên ghi số 0; quân nhân ghi số 1).
- 17- Cam đoan về hồ sơ và lời hứa khi trúng tuyển: .....

**Ghi chú:** Sau ngày xét tuyển, mọi yêu cầu sửa đổi, nội dung lời khai sẽ không có giá trị.

- Địa chỉ liên lạc:.....  
- Điện thoại:.....

Ngày tháng năm Người thu hồ sơ  
202... (Ký, ghi rõ họ tên, cấp bậc)

Thí sinh dự tuyển  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ảnh 4 x 6  
(Đông dấu  
trùm lên góc bên  
phải phía dưới ảnh)

**Xác nhận người khai phiếu này**

Ban TSQS huyện, quận, thị xã (đối với thanh niên ngoài Quân đội), đơn vị (đối với quân nhân đang tại ngũ):.....  
..... xác nhận thí sinh .....  
đang thường trú tại địa phương (hoặc đang tại ngũ tại đơn vị):

Ngày tháng năm 202...  
(Ký tên, đóng dấu)

PHIẾU ĐĂNG KÝ SƠ TUYỂN, TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG QUÂN SỰ NĂM 202...

- 1- Số phiếu: (Thí sinh không tự ghi mục này. Khi thu phiếu, trước khi đánh số phiếu, các đơn vị cần đọc kỹ hướng dẫn của Ban TSQSBQP)
- 2- Nơi nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển (ĐKST): Tỉnh (thành phố, QK, QĐ, QC, BC, TC...).....  
Quận (huyện, thị): .....
- 3- Trường ĐKST và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất): (Trước khi ghi, xem kỹ hướng dẫn tại mục IV, mặt sau phiếu ĐK-01C)  
- Tên trường: .....  
Ký hiệu trường  Mã ngành
- Tổ hợp các môn đăng ký xét tuyển: .....
- 4- Họ, đệm và tên: (viết chữ in hoa có dấu, đúng như giấy khai sinh) ..... Giới: Nữ ghi 1, Nam ghi 0
- 5- Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:      
(Nếu ngày, tháng nhỏ hơn 10 ghi số 0 trong ô đầu) Ngày tháng năm
- 6- Nơi sinh: .....
- 7- Nơi đăng ký thường trú: .....  
(KV1, KV2-NT, KV2, KV3) Mã tỉnh Mã huyện
- 8- Dân tộc: Ghi theo hướng dẫn phía sau phiếu ĐK 01-C.....
- 9- Tôn giáo: Ghi theo hướng dẫn phía sau phiếu ĐK 01-C.....
- 10- Nơi học THPT: (Ghi rõ tên trường và địa chỉ của trường: Xã (phường), huyện (quận, thị), tỉnh (thành phố) vào đường kẻ chấm; ghi mã tỉnh của trường và mã trường vào ô mã).  
Năm lớp 10:      
Năm lớp 11:      
Năm lớp 12:
- 11- Nơi học THPT thuộc khu vực nào thì khoanh tròn ký hiệu của khu vực đó: (KV1, KV2-NT, KV2, KV3)
- 12- Năm tốt nghiệp THPT: (Ghi đủ 4 chữ số của năm tốt nghiệp vào ô).
- 13- Ưu tiên khu vực theo nơi đóng quân của quân nhân: Thí sinh thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó (KV1, KV2-NT, KV2, KV3). Tháng, năm nhập ngũ.....nơi đóng quân (ghi rõ thôn hoặc tương đương, xã, huyện, tỉnh).....
- 14- Đối tượng ưu tiên: (Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên nào, thì ghi vào 2 ô mã, ký hiệu của đối tượng đó. Nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống).
- 15- Giấy chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) số: (Ghi mỗi số vào 1 ô)
- 16- Đối tượng sơ tuyển: (Thanh niên ghi số 0; quân nhân ghi số 1).
- 17- Cam đoan về hồ sơ và lời hứa khi trúng tuyển: .....

Ghi chú:

- Sau ngày xét tuyển, mọi yêu cầu sửa đổi, nội dung lời khai sẽ không có giá trị.  
- Địa chỉ liên lạc, điện thoại: Ghi rõ thôn, xã (số nhà, phố, phường), huyện; (quận), tỉnh (thành phố), đơn vị: .....

Người thu hồ sơ  
(Ký ghi rõ họ tên, cấp bậc)

Ảnh 4 x 6  
(Đóng dấu  
trùm lên góc bên phải  
phía dưới ảnh)

Ngày tháng năm 202...

Thí sinh dự tuyển  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ SƠ TUYỂN, TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG QUÂN SỰ NĂM 202...**

- 1- Số phiếu: (Thí sinh không tự ghi mục này. Khi thu phiếu, trước khi đánh số phiếu, các đơn vị cần đọc kỹ hướng dẫn của Ban TSQSBQP)
- 2- Nơi nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển (ĐKST): Tỉnh (thành phố, QK, QĐ, QC, BC, TC...).....
- Quận (huyện, thị): .....
- 3- Trường ĐKST và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất): (Trước khi ghi, xem kỹ hướng dẫn tại mục IV, mặt sau phiếu ĐK-01C)
- Tên trường: .....

Ký hiệu trường

Mã ngành


- Tổ hợp các môn đăng ký xét tuyển: .....

- 4- Họ, đệm và tên: (viết chữ in hoa có dấu, đúng như giấy khai sinh) Giới: Nữ ghi 1, Nam ghi 0

- 5- Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:
- (Nếu ngày, tháng nhỏ hơn 10 ghi số 0 trong ô đầu) Ngày tháng năm

- 6- Nơi sinh: .....

- 7- Nơi đăng ký thường trú: .....
- .....(KV1, KV2-NT, KV2, KV3) Mã tỉnh Mã huyện

- 8- Dân tộc: Ghi theo hướng dẫn phía sau phiếu ĐK 01-C.....

- 9- Tôn giáo: Ghi theo hướng dẫn phía sau phiếu ĐK 01-C.....

- 10- Nơi học THPT: (Ghi rõ tên trường và địa chỉ của trường: Xã (phường), huyện (quận, thị), tỉnh (thành phố) vào đường kẻ chấm; ghi mã tỉnh của trường và mã trường vào ô mã).

- Năm lớp 10: .....

- Năm lớp 11: .....

- Năm lớp 12: .....

- 11- Nơi học THPT thuộc khu vực nào thì khoanh tròn ký hiệu của khu vực đó: (KV1, KV2-NT, KV2, KV3)

- 12- Năm tốt nghiệp THPT: (Ghi đủ 4 chữ số của năm tốt nghiệp vào ô).

- 13- Ưu tiên khu vực theo nơi đóng quân của quân nhân: Thí sinh thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó (KV1, KV2-NT, KV2, KV3). Tháng, năm nhập ngũ.....nơi đóng quân (ghi rõ thôn hoặc tương đương, xã, huyện, tỉnh).....

- 14- Đối tượng ưu tiên: (Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên nào, thì ghi vào 2 ô mã, ký hiệu của đối tượng đó.    
Nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống).

- 15- Giấy chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) số: (Ghi mỗi số vào 1 ô)
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 
- 

- 16- Đối tượng sơ tuyển: (Thanh niên ghi số 0; quân nhân ghi số 1).

- 17- Cam đoan về hồ sơ và lời hứa khi trúng tuyển: .....
- .....
- .....
- .....
- .....

**Ghi chú:**

- Sau ngày xét tuyển, mọi yêu cầu sửa đổi, nội dung lời khai sẽ không có giá trị.

- Địa chỉ liên lạc, điện thoại: Ghi rõ thôn, xã (số nhà, phố, phường), huyện; (quận), tỉnh (thành phố), đơn vị: .....

.....

Ngày tháng năm 202...

Thí sinh dự tuyển  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 202...

Nơi thu hồ sơ  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II

**BẢN THẨM TRA XÁC MINH LÝ LỊCH**

(Kèm theo Thông tư số **31** /2023/TT-BQP ngày **12/5** /2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

**BỘ QUỐC PHÒNG**  
**BAN TUYỂN SINH QUÂN SỰ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU SỐ 05**

**BẢN THẨM TRA XÁC MINH LÝ LỊCH**

(Dùng cho thí sinh dự tuyển vào các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quân sự trong Quân đội)

Ảnh 4 x 6

(Đóng dấu của cấp ủy địa phương, cơ quan, đơn vị trùm lên góc bên phải, phía dưới ảnh)

**I. SƠ YẾU LÝ LỊCH**

Họ, đệm, tên khai sinh:.....Giới tính (nam/nữ):.....

Họ, đệm, tên gọi:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....Dân tộc:.....Tôn giáo:.....

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị hoặc nghề nghiệp: .....

Quê quán: .....

Nơi đăng ký thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay của gia đình:.....

Nhập ngũ:..... Vào Đảng:..... Chính thức:..... Vào Đoàn:.....

Thành phần gia đình:..... Thành phần bản thân:.....

Trình độ văn hoá:..... Trình độ học vấn:.....

Họ tên cha: ..... Năm sinh:..... Nghề nghiệp:.....

Họ tên mẹ: ..... Năm sinh:..... Nghề nghiệp:.....

Họ tên vợ (chồng): ..... Năm sinh:..... Nghề nghiệp:.....

Họ tên, năm sinh của các con:.....

Quá trình học tập, làm việc của bản thân từ khi học tiểu học cho đến nay (ghi cấp học, thời gian học, thái độ chính trị, tình hình kinh tế, quan hệ xã hội ở địa phương, nơi cư trú, làm việc):.....

**II. LỊCH SỬ GIA ĐÌNH**

Ghi đầy đủ nguồn gốc lịch sử, tình hình kinh tế và quan hệ chính trị, xã hội của từng người trong gia đình qua các thời kỳ. Những trường hợp nội dung dài không ghi đủ, phải ghi tiếp sang trang giấy khác (ghi rõ đề mục của nội dung viết tiếp) và ghim kẹp vào trang cuối của bản xác minh (có đóng dấu giáp lai).

- Họ tên ông nội: ..... Năm sinh: ..... Nghề nghiệp: .....  
 - Họ tên bà nội: ..... Năm sinh: ..... Nghề nghiệp: .....  
 + Trước cách mạng tháng 8/1945: .....

+ Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ: .....

+ Hoà bình lập lại cho đến nay (1954 đối với miền Bắc, 1975 đối với miền Nam) .....

- Họ tên ông ngoại: ..... Năm sinh: ..... Nghề nghiệp: .....  
 - Họ tên bà ngoại: ..... Năm sinh: ..... Nghề nghiệp: .....

+ Trước cách mạng tháng 8/1945: .....

+ Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ: .....

+ Hoà bình lập lại cho đến nay (1954 đối với miền Bắc, 1975 đối với miền Nam) .....

- Họ tên cha: ..... Năm sinh: ..... Nghề nghiệp: .....  
 - Họ tên mẹ: ..... Năm sinh: ..... Nghề nghiệp: .....

Tình hình KT, CT, XH trước 1954 đối với miền Bắc và trước 4/1975 đối với miền Nam: .....

Tình hình KT, CT, XH sau 1954 đối với miền Bắc và sau 4/1975 đối với miền Nam đến nay:

- Họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, chỗ ở hiện nay, KT, CT, XH các anh, chị, em ruột của cha

.....  
.....  
.....  
.....  
- Họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, chỗ ở hiện nay, KT, CT, XH các anh, chị, em ruột của mẹ  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

.....  
.....  
.....  
.....  
- Họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, chỗ ở hiện nay, KT, CT, XH của cha dượng, mẹ kế, cha nuôi, mẹ nuôi theo quy định của pháp luật hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp (nếu có)  
.....  
.....  
.....

.....  
.....  
.....  
.....  
- Họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, chỗ ở hiện nay, KT, CT, XH của anh, chị, em ruột  
.....  
.....  
.....

.....  
.....  
.....  
.....  
- Họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, chỗ ở hiện nay, KT, CT, XH của vợ (chồng)  
.....  
.....

- Họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, chỗ ở hiện nay, KT, CT, XH của cha, mẹ và anh, chị em ruột của vợ (chồng)  
.....  
.....

- Quan hệ với người nước ngoài, hoặc người Việt Nam ở nước ngoài: *(Ghi rõ họ, đệm, tên, năm sinh, nghề nghiệp, quốc tịch, tổ chức tham gia, trụ sở, mức độ quan hệ, thái độ chính trị... trong mối quan hệ của ông, bà, cha mẹ, anh chị em ruột và bản thân - nếu có).*  
.....  
.....

- Họ tên, năm sinh, chức vụ, chữ ký người cung cấp.

1. Bí thư (Phó Bí thư) chi bộ tổ dân phố (thôn, xóm....)      2. Cơ quan Công an (xã, phường, thị trấn)

III. KẾT LUẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG HOẶC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ (về nguồn gốc lịch sử, chính trị và quan hệ xã hội của gia đình nội, ngoại và bản thân).

.....  
.....  
.....  
.....

Ngày.....tháng.....năm 202...  
**T/M Đảng uỷ xã, phường, thị trấn (hoặc cơ quan, đơn vị)**  
(ký tên; ghi rõ chức vụ, họ, đệm, tên và đóng dấu)

IV. Ý KIẾN CỦA CÁN BỘ ĐI XÁC MINH

.....  
.....  
.....

Ngày.....tháng.....năm 202...  
(Ký tên và ghi rõ họ, đệm, tên, cấp bậc, chức vụ)

V. KẾT LUẬN CỦA CẤP ỦY CƠ QUAN QUÂN SỰ CẤP HUYỆN, TRUNG ĐOÀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

.....  
.....  
.....

Ngày.....tháng.....năm 202...  
**T/M Đảng uỷ**  
(Ký tên; ghi rõ chức vụ, họ, đệm, tên và đóng dấu)

VI. KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN BẢO VỆ AN NINH (học viện, nhà trường)

.....  
.....  
.....

Ngày.....tháng.....năm 202...  
**T/M Cơ quan Bảo vệ an ninh**  
(Ký tên và ghi rõ họ, đệm, tên, cấp bậc, chức vụ)

Phụ lục III

**PHIẾU SỨC KHOẺ TUYỂN SINH QUÂN SỰ**

(Kèm theo Thông tư số **31** /2023/TT-BQP ngày **12/5** /2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Tỉnh (hoặc Quân khu) .....  
Huyện (hoặc Sư đoàn) .....  
Xã (hoặc Trung đoàn) .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**MẪU SỐ 06**

Ảnh 4 x 6  
(Đóng dấu của chính quyền, cơ quan, đơn vị trù lên góc bên phải, phía dưới ảnh)

**PHIẾU SỨC KHOẺ TUYỂN SINH QUÂN SỰ**

**I. SƠ YẾU LÝ LỊCH**

Họ, đệm, tên khai sinh (viết in hoa): ..... Dân tộc: .....  
Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam, Nữ: .....  
Họ và tên cha: ..... Năm sinh: .....  
Họ và tên mẹ: ..... Năm sinh: .....  
Nơi đăng ký thường trú: .....  
Chỗ ở hiện nay của gia đình: .....  
Giấy chứng minh thư (hoặc thẻ căn cước công dân) số: .....  
Cấp ngày: ..... Tại: .....

Tiền sử bệnh:

*Gia đình:* (bệnh tâm thần, bệnh tim mạch, bệnh mạn tính khác).....

*Bản thân:* .....

Tôi xin cam đoan khai đúng lý lịch và bệnh sử của tôi.

**Xác nhận lý lịch**  
của địa phương (đơn vị)

**Xác nhận tiền sử bệnh**  
của y tế cơ sở

Ngày .....tháng .....năm 2023  
Người khai ký tên

**II. KHÁM SỨC KHOẺ**

- Công thức máu: HC..... HST..... BC..... CTBC..... TC..... Nhóm máu.....
- Sinh hóa máu: AST..... ALT..... Ure..... Creatinin..... Glucose.....
- Miễn dịch: HBsAg..... Anti-HCV.....
- Nước tiểu toàn bộ: Tỷ trọng..... pH..... BC..... HC..... Nitrit..... Protein.....  
Glucose..... Ceton..... Bilirubin..... Urobilinogen.....
- X-quang tim phổi: .....
- Siêu âm bụng tổng quát: .....
- Điện tim: .....
- Các xét nghiệm khác: .....

Chức năng	Điểm	Kết quả khám	Bác sĩ (Y sĩ) khám (Ký, họ tên)	Kết quả xét lại sức khỏe (nếu có)	Bác sĩ xét lại sức khỏe (Ký, họ tên)
Thể lực		Chiều cao: ..... cm; Cân nặng: ..... kg			
		Chỉ số BMI: ..... ; Vòng ngực TB: .....cm			
Mắt: - Thị lực - Bệnh lý		Không kính: MP.....; MT .....			
		Có kính: MP.....; MT .....			
TMH: - Thính lực - Bệnh lý		Nói thường: Tai phải .....m; Tai trái..... m			
		Nói thầm: Tai phải ..... m; Tai trái ..... m			
Răng - Hàm - Mặt					
Nội khoa: - M, HA - Bệnh lý		Mạch: ..... lần/phút; Huyết áp: ...../.....mmHg			
Tâm thần kinh					
Ngoại khoa					
Da liễu					
Sản phụ khoa (đối với nữ)					
<b>KẾT LUẬN</b> (Phân loại SK)		Sức khỏe loại: ..... (bằng chữ:.....); Lý do:..... Cận thị:.....Chiều cao (bằng số:.....bằng chữ:.....)			

Trưởng ban Tuyển sinh quân sự  
cấp huyện (quận, thị xã), đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày ..... tháng ..... năm 2023  
Chủ tịch Hội đồng khám sức khỏe  
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục IV

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN TRUNG CẤP QUÂN SỰ

(Kèm theo Thông tư số 31 /2023/TT-BQP ngày 12/ 5 /2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

BỘ QUỐC PHÒNG  
BAN TUYỂN SINH QUÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU ĐK 01-A

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN TRUNG CẤP QUÂN SỰ NĂM 202...

1- Số phiếu: (Thí sinh không tự ghi mục này. Khi thu phiếu, trước khi đánh số phiếu, các đơn vị cần đọc kỹ hướng dẫn của Ban TSQSBQP)

2- Nơi nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT): (QK, QC, QĐ, BC...).....

3- Tên trường ĐKXT (Ghi tên trường vào đường kẻ chấm, ghi ký hiệu mã trường vào các ô mã)  Mã trường

4- Ngành dự tuyển: (Ghi tên ngành vào đường kẻ chấm, ghi ký hiệu mã ngành (nếu có) vào các ô mã)  Mã ngành

5- Họ, đệm và tên: (viết chữ in hoa có dấu, đúng như giấy khai sinh). Giới: Nữ ghi 1, Nam ghi 0

6- Nơi sinh: Ghi rõ xã (phường), huyện (quận, thị), tỉnh (thành phố).....

7- Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:  Ngày  tháng  năm  
(Nếu ngày, tháng nhỏ hơn 10 ghi số 0 trong ô đầu)

8- Nơi đăng ký thường trú: Ghi rõ xã (phường), huyện (quận, thị), tỉnh (thành phố).  Mã tỉnh  Mã huyện  
(KV1, KV2-NT, KV2, KV3).....

9- Dân tộc: (Ghi rõ bằng chữ tên dân tộc vào phần kẻ chấm và mã số ở trang sau vào trong ô mã).....

10- Tôn giáo: (Ghi rõ bằng chữ tên tôn giáo vào dòng kẻ chấm và mã số ở trang sau vào trong ô mã).....

11- Nơi học trung học phổ thông  
(Ghi rõ tên trường và địa chỉ của trường: Xã (phường), huyện (quận, thị), tỉnh (thành phố) vào đường kẻ chấm và ghi mã tỉnh của trường và mã trường vào ô).

Năm lớp 10:

Năm lớp 11:

Năm lớp 12:

12- Nơi học THPT thuộc khu vực nào thì khoanh tròn ký hiệu của khu vực đó: (KV1, KV2-NT, KV2, KV3)

13- Năm tốt nghiệp THPT (Ghi đủ 4 chữ số cuối của năm tốt nghiệp vào ô)

14- Ưu tiên khu vực theo nơi đóng quân của quân nhân: Thí sinh thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó (KV1, KV2-NT, KV2, KV3). Tháng, năm nhập ngũ..... Nơi đóng quân (Ghi rõ xã, huyện, tỉnh).....

15- Đối tượng ưu tiên: (Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên nào thì ghi vào 2 ô mã ký hiệu của đối tượng đó. Nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống).

16- Giấy chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) số: (Ghi mỗi số vào 1 ô)

17- Đối tượng dự tuyển: (Quân nhân ghi số 1).

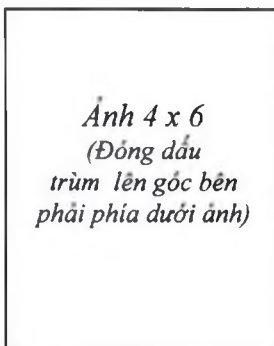
18- Cam đoan về hồ sơ và lời hứa của thí sinh khi trúng tuyển: .....

Địa chỉ liên lạc, điện thoại:.....

Ngày tháng năm 202...

Thí sinh dự tuyển  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người thu hồ sơ  
(Ký, ghi rõ họ tên, cấp bậc)



Xác nhận của đơn vị cấp e và tương đương  
Ban TSQS đơn vị:.....

Xác nhận thí sinh..... là

quân nhân đang tại ngũ ở đơn vị.

Ngày tháng năm 202...  
(Ký tên, đóng dấu)



**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN TRUNG CẤP QUÂN SỰ NĂM 202...**

1- Số phiếu: (Thí sinh không tự ghi mục này. Khi thu phiếu, trước khi đánh số phiếu, các đơn vị cần đọc kỹ hướng dẫn của Ban TSQSBQP)

2- Nơi nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT): (QK, QC, QĐ, BC...).....

3- Tên trường ĐKXT (Ghi tên trường vào đường kẻ chấm, ghi ký hiệu mã trường vào các ô mã)   
Mã trường

4- Ngành dự tuyển: (Ghi tên ngành vào đường kẻ chấm, ghi ký hiệu mã ngành (nếu có) vào các ô mã)   
Mã ngành

5- Họ, đệm và tên: (viết chữ in hoa có dấu, đúng như giấy khai sinh). Giới: Nữ ghi 1, Nam ghi 0

6- Nơi sinh: Ghi rõ xã (phường), huyện (quận, thị), tỉnh (thành phố).....

7- Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:      
(Nếu ngày, tháng nhỏ hơn 10 ghi số 0 trong ô đầu) Ngày tháng năm

8- Nơi đăng ký thường trú: Ghi rõ xã (phường), huyện (quận, thị), tỉnh (thành phố).    
(KV1, KV2-NT, KV2, KV3)..... Mã tỉnh Mã huyện

9- Dân tộc: (Ghi rõ bằng chữ tên dân tộc vào phần kẻ chấm và mã số ở trang sau vào trong ô mã).....

10- Tôn giáo: (Ghi rõ bằng chữ tên tôn giáo vào dòng kẻ chấm và mã số ở trang sau vào trong ô mã).....

11- Nơi học trung học phổ thông  
(Ghi rõ tên trường và địa chỉ của trường: Xã (phường), huyện (quận, thị), tỉnh (thành phố) vào đường kẻ chấm và ghi mã tỉnh của trường và mã trường vào ô).

Năm lớp 10:

Năm lớp 11:

Năm lớp 12:

12- Nơi học THPT thuộc khu vực nào thì khoanh tròn ký hiệu của khu vực đó: (KV1, KV2-NT, KV2, KV3)

13- Năm tốt nghiệp THPT (Ghi đủ 4 chữ số cuối của năm tốt nghiệp vào ô)

14- Ưu tiên khu vực theo nơi đóng quân của quân nhân: Thí sinh thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó (KV1, KV2-NT, KV2, KV3). Tháng, năm nhập ngũ..... Nơi đóng quân (Ghi rõ xã, huyện, tỉnh).....

15- Đối tượng ưu tiên: (Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên nào thì ghi vào 2 ô mã ký hiệu của đối tượng đó.   
Nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống).

16- Giấy chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) số: (Ghi mỗi số vào 1 ô)

17- Đối tượng dự tuyển: (Quân nhân ghi số 1).

18- Cam đoan về hồ sơ và lời hứa của thí sinh khi trúng tuyển: .....

.....

.....

.....

Địa chỉ liên lạc, điện thoại:.....

.....

Ngày tháng năm 202...

Thí sinh dự tuyển  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 202...

Nơi thu hồ sơ  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

